

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 183

GIA PHẢ DÒNG HỌ
THÍCH CA

SỐ 2041

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2041

LỜI TỰA GIA PHẢ DÒNG HỌ THÍCH-CA

Thích Đạo Tuyên Đồi Đường soạn

Người xưa truyền rằng: Phật tổ là thầy, xét về bản hệ của Phật, nối dòng họ Thích, hổ thẹn khi xét tìm cội nguồn dòng họ Thích, nay y cứ vào lượng ghi chép rất chân thật, đã nói là thay đổi thế tục, nghĩa chẳng nương tựa luống dối. Xưa Luật sư Tăng Hựu đời Nam Tề học thông trong ngoài, thực hành duy trì chung, soạn bộ Thích-ca Phổ bộ mười quyển, trích dẫn sự loại rất đầy đủ, tự có khả năng trước tu quán rộng, chẳng vì đàn hậu tấn mà nên giềng mối. Vào mùa thu, tôi mới đến Bi Cốc, thường được khuyên răn nên cố gắng trình bày, thử nêu năm khoa để mở ra ba lần. Nghĩ đến pháp đồng tộc để gieo mầm ý này.

- Một là trình bày về kiếp Hiền nương tựa
- Hai là trình bày nguồn gốc dòng họ.
- Ba cõi nước nương gá.
- Bốn là tướng hóa độ của Pháp Vương.
- Năm là con cháu nối dõi đời sau của Thánh phàm.

Đầu tiên là trình bày về kiếp Hiền nương tựa: Trời đất rộng mở, tập tục thường bàn luận, mặt trăng mặt trời, âm dương che chở, xem xét nghìn xưa không thể tìm được, giao phó cho trăm nhà không hề luống dối. Có chỗ nói: Trời nghiêng về Tây Bắc, đất thiếu đông nam, luyện năm thạch để tô bồi ở trên, chặt chân ba ba để tiếp hóa ở dưới, cho đến trời đất, vua, người, thân rắn, đầu trâu, chín kỷ bốn tánh làm người hầu vua. Đường này lằng xằng không đáng để trình bày. Nay nương vào

chánh pháp nên đủ pháp duyên. Kiếp này là gì? Hán dịch là Thời, nếu nương vào Tây Phạn gọi là Kiếp-ba, Trung Quốc dịch là Đại thời, Đại thời này có vô số năm, dùng dụ để hiển bày mới hiểu được. Kinh nói như một ngôi thành lớn rộng mỗi bề bốn mươi dặm, trong đó đựng đầy hạt cải, có vị trời sống lâu cứ ba năm lấy đi một hạt cải, hạt cải dù hết mà kiếp vẫn chưa hết. Như tảng đá hình vuông mỗi bề bốn mươi dặm, cứ ba năm dùng chiếc áo trời phất qua một lần thì tảng đá tuy mòn hết nhưng thời gian của kiếp vẫn chưa hết. Như thế kiếp kiếp nối nhau, xoay vần vô cùng. Bốn loài sanh có mạng sống thường bị đắm chìm không ra khỏi, nay kiếp này gọi là kiếp Hiền. Vì vào kiếp sơ nước lớn đầy khắp, hoa sen xanh mọc lên ngàn đóa, các vị trời ở Đệ Tứ thiên có thấy việc này, bèn bảo nhau rằng: Nay thế giới này có ngài Đức Phật ra đời, có thể y cứ vào thời gian này để làm kiếp Hiền, cho nên kinh nói rằng: ngay trong kiếp Hiền chính là ngàn Phật, đầu tiên là Phật Câu-lưu-tôn, vị thành Phật sau cuối hiệu là Lô Lô Chí, cho nên thứ nhất là Câu-lưu-tôn Như lai, thứ hai là Câu-na-hàm-mâu-ni, thứ ba là Ca-diếp-ba, thứ tư là Thích-ca Mâu-ni, Đức Phật mà chúng ta thờ làm thầy là Đức Phật thứ tư trong kiếp Hiền, như Kinh Tiểu thừa nói trước kiếp Hiền là kiếp Không, không có Phật, trong chín mươi một kiếp chỉ có Phật Tỳ-bà-thi, trong ba mươi bốn kiếp có hai vị Phật ra đời, kể là trong kiếp Hiền có bốn Đức Phật thành bảy vị, như ta thường nghe nói. Kinh Đại thừa có ba đời ba kiếp, mỗi kiếp có ngàn vị Phật, quá khứ là kiếp Trang Nghiêm, hiện tại là kiếp Hiền, vị lai là kiếp Tinh Tú, ba ngàn vị Vương Tử thứ lớp thành Phật, đó là do tâm hiểu sáng tối mà cảm thấy có khác đường, thừa cơ giáo hóa, không thể nhất định. Ngay như hội Linh Sơn còn có năm ngàn vị bỏ đi, Bát-nhã đại không chứng đắc bao gồm Tiểu quả, tịnh độ bất diệt, phạm phu đặng trụ, lửa lớn đốt cháy hết, thật trở về chỗ khởi lập, dùng đây để so sánh, không đáng nghi ngờ. Kiếp này tên là Hiền, nói lên ngàn Phật hiện, cần phải biết.

Hai là nói về cội nguồn của dòng họ: Về sự hưng thịnh của dòng họ, vốn muốn vờ lấy bản chất, cho nên tùy theo vật loại mà đặt tên. Còn như ở Đông Hạ thì nguồn gốc dòng họ vốn chỉ có chín, cho nên nói: có lẽ gọi theo tên thụ, chính là Đường, Ngu, Văn, Vũ, v.v...; Hoặc do cư xử mà thành vườn ao rộng lớn, hoặc do sự mà có cho nên gò nổi, hầm hố; Hoặc thì nhậm chức cho nên ba chim, năm nai, con cháu cuối cùng tùy việc mà truyền bá rộng khắp, thấm nhuần sáng tỏ, ngay cả tự thân cũng không nhọc trình bày, chửng tánh Đại Hạ có bốn thứ khác nhau là

Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà-la. Dòng vua Sát-lợi rất cao quý, từ kiếp sơ đến nay nối nhau không dứt, ba dòng họ còn lại ở đây không nói, chỉ có dòng họ Phật tự chia làm năm thứ khác nhau: một là Cù-đàm, hai là Cam-giá, ba là Thích-ca, bốn là Xá-di, năm là Nhật-chủng. Nói về Cù-đàm, như Kinh Thập Nhị Du nói: Thủơ xưa, Bồ-tát trong A-tăng-tỳ kiếp, đầu tiên làm quốc vương, cha mẹ sớm qua đời, nhường ngôi đi tìm đạo. Thấy là họ Cù-đàm, do gọi theo dòng. Đời Đường dịch Cù-đàm là tên sao, như thế họ Trương do sao mà đặt tên. Kinh Niết-bàn chép: Họ Cù-đàm từ xưa truyền nhau, gọi Cù-đàm, Hán dịch là nê thổ (bùn đất), nhưng người dịch nầy chấp vào tiếng nói nặng nhẹ, nay hỏi Phạn Tăng nói Cù-đàm là bùn đất, Cầu-đàm là tên sao, cho nên biết do sao mà có tên, chắc chắn chẳng phải bùn đất. Ý nói Cam-giá, tức là như kinh kia, Bồ-tát vào vườn mía, dạo chơi tu đạo, do vườn mà đặt tên họ. Lại gọi Cam-giá, kinh Phật Sở Hành Tán chép: “Chính là con cháu của Cam-giá”. Bấy giờ, Bồ-tát ở trong vườn nghĩ đến đạo, vì tức nghiệp cho nên bị giắt bắt được, treo ở trên cây, máu chảy đầy đất. Đại tiên Cù-đàm có mắt trời thanh tịnh, Bồ-tát dứt bật sự nổi dỗi, Phật sao không do đâu. Từ núi bay đến, buồn bã chôn cất thân chết. Lấy máu trong đất trộn với bùn vo thành viên, bỏ vào hai bồ đựng, trở lại chỗ ở. Nhờ năng lực thần chú nên đủ mười tháng, hũ bên trái biến thành nam, hũ bên phải biến thành nữ. Họ tiên Cù-đàm bèn phục hưng lại.

Nói Xá-di, như Luật Tứ Phần chép: Dòng họ Xá-di của Phật. Cũng gọi là nước Xá-di, chưa biết tên gọi nầy. Nói Thích-ca, kinh Trường A-hàm nói: Đời quá khứ có vị vua tên là Ý ma (tức Luân Vương thứ mười, cách Bồ-tát một trăm đời) đuổi bốn người con của mình ra khỏi nước. Bốn người con bị cha đuổi đến núi Tuyết ở phía Bắc, trụ trong rừng sâu. Luật Di-sa-tắc chép: ở phía Bắc núi Tuyết, bốn phía hoang vắng, rau quả tươi tốt, thoáng chốc đã mấy năm, trở về đức tánh như chợ, phát triển thành nước mạnh, vua cha nghĩ lại cho vời trở về nhưng bốn người con không chịu trở về, nhà vua khen ba lần rằng: Con ta tài giỏi, do đó gọi là Thích chủng. Kinh Bản khởi chép: Đức Phật Định Quang dạy: “Ông ở đời sau sẽ thành Phật hiệu là Phật Thích-ca, Thích-ca là Năng, Văn là Nhân. Y cứ theo nay thì đời Đường dịch đồng với kinh Bản Khởi. Cho nên bốn người con nầy do tài năng mà gọi tên họ. Nhưng họ Thích-ca, Văn kinh có đơn phước, có khi giống như Trung Quốc, mới gọi là Sóc Mã Khanh, v.v... Luật Di-sa-tắc nói: Thụ trong rừng cây Trục, lại gọi là giải thích. Ở đây y cứ theo âm Phạn gọi Trục là giải thích. Các sự vật ở Thiên-trúc, một vật có nhiều tên, ở đây lại do rừng mà đặt tên

họ. Nếu y cứ theo biệt truyện thì cõi ấy có cây tên là Thích-ca, thân gốc sum suê. Người giỏi xem tướng nói rằng: Chắc chắn sẽ xuất hiện quốc chủ, nhân đó đời bốn người con, lập nước đặt tên họ.

Nói Nhật chủng, luật Đàm-vô-đức chép: Họ của vua là Nhật (chẳng rõ lý do), là nói chung năm tông dị đồng mà một họ. Tùy việc mà ứng biến cho nên có phần này. Nhưng dòng họ Thích, các sách vở có nói rất nhiều, còn những thứ khác còn tùy duyên mà nêu. Cho nên Hựu luật sư nói: Cúi mong Phật Định Quang thọ ký danh hiệu Thích-ca, khéo léo kế hợp, cho nên nương gá dòng họ Thích, tên họ có trước khi có thân hình, dấu vết rõ ràng sau khi đã sanh, soi sáng trời người, nổi nhau nhiều kiếp. Cội nguồn này rất sâu rộng. Tôi tìm cha của họ Cù-đàm, mẹ của họ Thích-ca. Cho nên có năm người theo Bồ-tát, gọi Phật là Cù-đàm. Ở đây tức là con theo họ cha, lý hiển bày rõ ràng, luật Tứ Thần chép: Họ của cha là Nhật, chỗ sanh gọi là Thích-ca, nói biết họ mẹ. Vị tiên xưa Cù-đàm, Cù-đàm bỏ máu vào đồ đựng, sau hóa thành nam nữ, bèn có họ Thích, một giọt máu này về sau chia thành hai thân, thân cấu mà thai biến, chi lưu rộng lớn, y cứ theo gốc mà bàn về thành Phật lễ số. Y theo duyên mà nêu việc, đại nghĩa trái với trời, vì sao? Vì xét họ Thích hôn cấu, đồng thời dứt bật thân tộc, thâm phù hợp với cõi này, Chu Khổng lập giáo, dùng thế gian nối tiếp Luân Vương, nhìn cao thiên hạ. Chia tông nhận lễ, không kết giao với các chủng tộc thấp hèn, chấp có hai dòng họ mà đồng Tổ cổ tiên. Thai huyết không khác mà lý nêu khó dứt. Còn tên họ ở Đông Hạ phần nhiều y cứ vào năm đế ba vua. Nay thì nhân duyên giao cấu không biết dựa vào đâu mà phân biệt.

Ở trên nói về lý do dòng họ, ở đây nói về chỗ sanh khởi nguồn gốc dòng họ. Kinh Trường A-hàm nói: lúc đại kiếp mới thành chưa có mặt trời, mặt trăng, các vị trời Quang Âm phước hết sanh xuống, đều hóa thành người vui mừng làm thức ăn. Ánh sáng trên thân chiếu xa, bay đi tự tại. Không có nam nữ, đối với thân quyến giữ tôn ti. Tự nhiên vị đất giống như bơ mật, có người nếm thử bèn sanh tham đắm, ánh sáng toàn thân tắt mất, ăn nhiều hình sắc tiêu tụy, ăn ít hình sắc tươi nhuận, bèn sanh hơn thua, vị đất bèn mất. Lại sanh da đất, lại sanh màng đất, vì ăn ít nhiều mà các điều ác nhóm họp. Lại sanh lúa gạo, các vị đầy đủ, có người nào tham ăn nên có nam căn, nữ căn, như thế xoay vần trở thành chồng vợ, mới có thai sanh. Kinh Lôu Thán chép: Tự nhiên lúa gạo sáng cất chiều chín. Kinh Trung A-hàm chép: Hạt gạo dài bốn tấc, mọi người tranh nhau lấy, cứ thế bảo nhau nên chỗ dự định lấy về sau không mọc nữa. Luật sư Hựu nói: Gió đã thổi thì nguồn gốc sâu bị tàn tạ. Tinh linh

thông cảm thì sấm chớp làm trì trệ. Thầm noi theo những ngày Lương Hán. Rau ở phía Đông thêm thuế thì cá ở dưới biển chết dần, hợp lại tăng phú thì cơ trục xa vời. Vì gần với xưa mới càng khề hợp, chẳng sanh lúa tẻ thì chưa đủ để nghi khác. Kinh Trường A-hàm chép: Lúc bấy giờ, chúng sanh thấy lúa gạo không còn mọc nữa nên đều buồn bã, bèn phân chia ruộng thành bờ mé, từ đó có việc cất giữ gạo của mình, trữ, lúa ruộng của người. Do đó mà xảy ra việc gì không thể giải quyết được, bèn lập một người gọi là Bình đẳng chủ, thưởng thiện phạt ác vẫn cung cấp cho. Bấy giờ, có một người hình dung đẹp đẽ, oai nghi khoan thai mọi người đều tin phục, họ liền xin người đó giải quyết, người đó bèn nhận lời, từ đó mà có danh từ dân chủ. Kinh Lôu Thán nói: “ Mọi người tự nói rằng mình là lớn, gọi đó là Vua. Vì thu thuế nên gọi là Lợi lợi. Bấy giờ, khắp cõi Diêm-phù, mọi người giàu có an ổn, đất mọc cỏ tươi như lông chim công. Xóm làng trong hơn tám muôn nước đều nghe lẫn nhau, không có các thứ lạnh nóng, bệnh hoạn. Vua dùng chánh trị vâng giữ mười điều lành, tôn kính lẫn nhau như cha con, người sống rất lâu không thể suy lường. Về sau có vị vua khác không thực hành chánh pháp, tuổi thọ bèn giảm chỉ còn mười vạn năm, cứ như thế dần dần giảm đến hiện nay còn một trăm tuổi.

Ở trên nói họ Thích trước kia vào kiếp sơ mới sáng lập làm vua, xoay vần sắp xếp tước Chuyển luân, Túc Tan nối nhau. Đầu tiên vua nhân chủ gọi là Đại nhân, thứ hai vua gọi là Trân Bảo, thứ ba vua gọi là Hảo Vĩ, thứ tư vua gọi là Tĩnh Trai, thứ năm vua gọi là Đánh Sanh, thứ sáu vua gọi là Thiện Hạnh, thứ bảy vua gọi là Trạch Hành, thứ tám vua gọi là Diệu Vị, thứ chín vua gọi là Vị Đế, thứ mười vua gọi là Ngoại tiên, thứ mười một vua gọi là Bách Trí, thứ mười hai vua gọi là Hiếu Dục, thứ mười ba vua gọi là Thiện Dục, thứ mười bốn vua gọi là Đoạn kết, thứ mười lăm vua gọi là Đại Đoạn kết, thứ mười sáu vua gọi là Bảo tạng, thứ mười bảy vua gọi là Đại bảo tạng, thứ mười tám vua gọi là Thiện Kiến, thứ mười chín vua gọi là Đại Thiện Kiến, thứ hai mươi vua gọi là Vô Ưu, thứ hai mươi một vua gọi là Cồn Bãi, thứ hai mươi hai vua gọi là Thực Sanh, thứ hai mươi ba vua gọi là Sơn Khâu, thứ hai mươi bốn vua gọi là Thần Thiên, thứ hai mươi lăm vua gọi là Di Lực, thứ hai mươi sáu vua gọi là Lao Xa, thứ hai mươi bảy vua gọi là Thập Xa, thứ hai mươi tám vua gọi là Bách Xa, thứ hai mươi chín vua gọi là Lao Cung, thứ ba mươi vua gọi là Thập Cung, thứ ba mươi một vua gọi là Bách Cung, thứ ba mươi hai vua gọi là Dưỡng Châu, thứ ba mươi ba vua gọi là Thiện Tư. Từ vua Thiện Tư về sau có mười bảy chủng

tộc. Chuyển Luân Thánh Vương nối nhau. Về vị Luân Vương thứ nhất, kinh Lô Thán chép: “ Con của vua Thân-xà tên Ba-diên-ca, có năm vị Chuyển Luân Thánh Vương. Về vị Luân Vương thứ hai, kinh Lô Thán nói: Vua Đa-la-diệp có năm vị chuyển luân Thánh Vương. Về vị Luân Vương thứ ba, kinh Lô Thán nói: Vua A-ba-diệp có bảy Chuyển luân Thánh Vương. Về vị Luân Vương thứ tư, kinh Lô Thán nói: Vua Kiền-đà-lợi có tám vị Chuyển Luân Thánh Vương. Về vị Luân Vương thứ năm, kinh Lô Thán nói: Vua Ca-lăng-già có chín vị Chuyển Luân Thánh Vương. Về vị Luân Vương thứ sáu, kinh Lô Thán nói: Vua Già-ba-chiêm-bà có mười bốn vị Chuyển Luân Thánh Vương. Vị Luân Vương thứ bảy, kinh Lô Thán nói: Vua Câu- nạp-la-bà có ba mươi một vị Chuyển Luân Thánh Vương. Vị Luân Vương thứ tám, kinh Lô Thán nói: “Vua Ban-xà-la có ba mươi hai vị Chuyển Luân Thánh Vương”. Vị Luân Vương thứ chín, kinh Lô Thán nói: “ Vua Di-thi-lợi có tám muôn bốn ngàn vị Chuyển Luân Thánh Vương. Vị Luân Vương thứ mười, kinh Lô Thán nói: “Vua Nhất-ma-di có một trăm vị Chuyển Luân Thánh Vương”.

Mười vị Luân Vương này, kinh luật nêu ra danh số đều khác nhau, chỉ sợ phạm thánh có lẫn lộn. Nay vì việc nêu lên không đến tám muôn, chỉ thuần là Thánh đế, thì mười vị Luân Vương là đúng, còn lại là phạm, như luật có nói. Nhưng cho rằng thứ lớp truyền thừa có vua. Y cứ vào kinh, đồng thời nói Thánh đế, nhất định là từ gốc mà làm Thánh, từ dòng đều thuộc về phạm. Lại như Đệ Thập Luân chép: Trăm vị vua chuyển luân là ông nội của Phật, đều là bậc Thánh. Nay chỉ có Bồ-tát hiện cảm, có văn là Thánh, còn lại dòng họ cha đều là vua phạm ph, có thể lệ theo mà biết.

Nói về duyên bảy đời của Phật: Vua Thế Tổ thứ bảy tên là Đại Thiện Sanh, Luật Tứ Thần chép: Ý-sư-ma thứ lớp một trăm vua, về sau có vị vua tên là Đại Thiện Sanh, có người cho rằng đây là con của Ý-sư-ma, ở đây cho là đời vua thứ chín mươi tư sau Ý-sư-ma. Cho nên kinh nói: Sau cùng, vua tên là Đại Thiện Sanh, đây là bằng chứng tốt nhất.

Vua Thế Tổ thứ sáu tên là Ý-sư-ma (kinh nói là Bà-la), vua Thế Tổ thứ năm tên là Ưu-la-đà (lệ-bà-la), vua Cao Tổ đời thứ tư tên là Cù-ba (Ni-câu-la), Tăng Tổ đời thứ ba tên là Ni-phù-la, Thế Tổ đời thứ hai tên là Sư Tử Giáp.

Cha của Bồ-tát đời thứ nhất tên là Tịnh Phạn, vua Kim Luân tên là Bồ-tát Tất-đạt, vua Thiết Luân tên là La-hầu-la. Về trước là y theo sự xem xét mà dẫn ra vũ trụ, tạo hóa giúp thành xây dựng Hoàng Cực.

Tổng hợp các phẩm phát nguyên dân chủ, cho đến khéo suy nghĩ, là chính thức truyền thừa ba mươi ba đời. Sau Duyên-tứ-ba thì mười đời hưng khởi, đồng thời là Thánh vương, đều xứng với dòng giống Đế vương, đồng là con cháu thì có thể từ chánh thức. Đầu mối hoặc là chi ly, đều vâng lãnh mạng trời. Vua đến Hoàn Ngụ, nuôi lớn nguồn dòng, xa lìa nối tiếp, khó lường biết được. Còn nếu các vua Lương Hán người chẳng phải đích tôn là nhiều. Các đời Ngụy, Tấn, Tống, Tề sẵn bìn nương gá, so sánh với đây thì lý kia là cố nhiên.

Nay từ đầu mà nêu số gồm có tám mươi bốn ngàn hai trăm năm mươi ba vị vua, sau đến Bồ-tát. Ông nội của Bồ-tát là vua Sư Tử Giáp có bốn người con: Tịnh Phạn, Bạch Phạn, Học Phạn, Cam Lộ Phạn. Vua Tịnh Phạn có hai người con: người con trưởng tên là Tất-đạt, người con kế tên là Nan-đà. Vua Bạch Phạn có hai người con: người con trưởng tên là Điều-đạt, người con kế tên là A-nan. Vua Học Phạn có hai người con, người con lớn tên là Ma-ha-nam, người con kế tên là A-na-luật. Vua Cam Lộ Phạn có hai người con, người con lớn tên là Sa-bà, người con kế tên là Bạt-đề.

Kinh Thập Nhị Du chép: Điều-đạt sanh vào giờ thọ thực ngày mừng bảy tháng tư, thân cao một trượng năm thước bốn tấc. Bồ-tát sanh vào giờ sao mai mọc ngày mừng tám tháng tư, thân cao một trượng sáu thước. Em của Phật là Nan-đà sanh vào ngày mừng chín tháng tư, thân cao một trượng năm thước bốn tấc. A-nan sanh vào ngày mừng mười tháng tư, thân cao một trượng năm thước bốn tấc.

Ba là nói về nơi chốn, cõi nước nương gá: Nêu danh, ước lượng, giải thích thời gian, theo thế, mượn thặng, khảo văn, dư văn. Phật được gọi là bậc Đại Thánh, cơ giáo phi phạm, đâu phải thấp hèn mới giáo hóa. Cho nên cõi Diêm-phù-đề bốn mặt giáp bốn biển, cồn bãi quanh biển lẽ ra phải ở chính giữa, cho nên kinh Nhân quả nói: Thuở xưa, Bồ-tát ở trên tầng trời Đâu-suất giảng nói hạnh Bồ xứ, mong vận tướng đến ngay cõi này thành Phật, quán các cõi nước cõi nào ở trong đó, liền biết nước Ca-tỳ-la ở trong đó. Lại kinh Bản khởi nói: Oai thần Phật rất tôn rất trọng, không thể sanh biên địa, địa là nghiêng tà. Thành Ca-tỳ-la là trung ương của ba ngàn mặt trời, mặt trăng, trời đất. Thuở xưa, Chư Phật đều ra đời tại nơi đây. Lại luận Câu-xá nói: Trong cõi Diêm-phù-đề có tòa kim cương, trên ngang với mặt đất, dưới đến mé kim cương chỉ có tòa này là Bồ-tát ngồi, nhập định kim cương, được thành giác đạo. Đất ở ngoài tòa này thì không bằng. Nhưng chân này có ba mặt, cho nên

chẳng phải Phật thì không ai đến đó để thành đạo. Sở dĩ như thế là vì người được gọi là bậc chí Thánh, đạo đức tôn cao, trời người ba cõi đều hồi hướng, cho nên nương vào chỗ ngồi tôn quý này mà nói lên duyên lành hóa độ chúng sanh. Còn ở Trung Quốc có một châu duyên vào đá trên biển, năm núi quanh co sừng sững là trung tâm. Cho nên suốt ngày khuê trình cảnh phần chưa hết, Hán suốt các hạ tự cao, mở mang nhiều năm, hạn cuộc vào Trung nguyên, riêng gọi là Trung Quốc, dùng sự việc để khảo định thì nghĩa chính giữa tự mất, danh từ ở giữa đối đãi với ngoài bìa xưng là thân châu. Phía Đông thì cách biển, ba phía còn lại thì thấp kém. Ở đây thì nghĩa ngoài bìa tự rõ, không cần phân tích. Tuy nói rằng bốn biển muôn cõi nước quán tâm là khoe khoang vào một sáng. Rốt cuộc trái với sự thật ngàn đời, nay cõi Diêm-phù-đê, ở giữa thì phân ra Thông lãnh, Tây hiệu là Đại Hạ, thuộc năm xứ Thiên-trúc. Phía Đông gọi là Xích Huyện, thuộc về Ngũ nhạc. Tuy cả hai phương đều có năm việc phải nghiêng về chính giữa. Cõi này ở phía Đông, cõi kia ở giữa, thì làm sao nói? Xét Diêm-phù-đê chép: Thông lãnh phía Tây dựa vào Hương Sơn, phía Đông Nam giáp nước Thục, cho nên phía Đông núi này gọi là Xích Huyện. Tuy nói Trung Quốc hạn cuộc vào bốn núi mà đặt tên, cho đến mặt phía Tây nam núi gọi là Thiên-trúc. Kinh Sơn hải chép: Họ Hiên Viên ở nước Thân-độc, nước ấy tự chia làm năm nước nhỏ, nước Trung Thiên-trúc ở trong trời đất, gọi là chẳng phải ngoài bìa, bốn thùy đến đây là dứt bật. Định theo Danh thì trung nghĩa còn. Cả hai dùng lý số để ước lượng. Ở cõi Diêm-phù, vùng phía nam núi Tu-di đều gọi là Danh. Xét theo lời Thánh nói, khi nước lớn về phía Đông tây trải qua hai mươi bốn muôn dặm, phía Nam bắc hai mươi tám muôn dặm, hoặc nương vào người vật mà ở. Phía Đông tây mười một muôn sáu ngàn dặm, phía Nam bắc hơi giống, nay lập trung thiên làm chính, bốn phương cách nhau đều năm muôn tám ngàn dặm. Phương Đông này cách góc biển, ba mặt càng xa, ngay nơi sự để cầu, đâu được so sánh. Lại cõi Diêm-phù là tên cây, núi chúa Tu-di ở giữa biển lớn, bốn phía có bốn chân tức là một thiên hạ. Cây này mọc ở phía Bắc châu Nam, cành de ra đến biển lớn. Đáy biển có vàng, vàng tên là Diêm-phù, ánh sáng chiếu trên mặt nước, nên châu này từ vàng mà đặt tên. Nếu theo sự phiên dịch đời Đường thì vàng ròng nằm trên cõi Diêm-phù. Đề nghĩa là châu, trong đó thặng châu đại hạ Thiên-trúc ở chính giữa.

Dùng thời để trình bày thì âm dương lạnh nóng tùy phương mà khởi dụng. Thân châu ở cõi này nóng lạnh không đồng đều, phía Nam

thì nóng, phía Bắc thì lạnh, dù có chút vui nhưng cuối cùng chẳng phải việc lớn. Các nước Trung Thiên-trúc, mùa Đông mùa Hạ thường điều hòa, không có khổ lạnh nóng, cây cỏ sum suê, không có sương móc, vì xứ này chẳng phải biên địa, gió mưa không xái mùa. Âm dương giao nhau, các vật dừng đọng. Cho nên Kinh Tây Vực Đồ chép: Năm nước Thiên-trúc, phía bắc giáp núi Tuyết, phía Nam giáp biển lớn, hơn sáu muôn dặm, sông đầm bình lặng, lại không có núi gò, chỉ có sông nước chia dòng mà chảy. Rừng cây rậm rạp, ba mặt còn lại mặt hướng về thung lũng, nối liền với nhau, giống như Đông Xuyên. Vì lúc thế giới mới cấu thành thì nghiệp lực chúng sanh kết thành đất tốt để được Phật ra đời, ngay nơi sự mà cầu cái chẳng phải trung thì làm sao được. Theo Cao Tăng Truyện chép: Thuở xưa, Tấn Hà Thừa Thiên khéo nói về Vĩ hầu, không có hai lối cảnh, Pháp sư Trí Nghiêm đều giải thích nghiêng về chánh, Trí Nghiêm nói: Có lần tôi đến Thiên-trúc để ra mắt dung nhan bậc Thánh, còn các thắc mắc về lầm lỗi thì xem khắp các nước Trung Thiên-trúc, vào ngày Hạ chí mới đứng không có bóng, vì ở trong đất. Ở phía Nam Trung Quốc có trắc ảnh đài, đến ngày hạ chí, cuối cùng có phần khác. Cho nên chẳng phải Đại Hạ, chỉ gọi là Đông Hạ. Thừa Thiên nghe lời này không nói gì.

Dùng nguồn nước để nêu bày: Lén dùng bốn biển làm hồ nước thú nhập cùng cực. Trong cõi Diêm-phù có núi Hương Sơn cao lớn, tức là tên khác của Côn Luân. Núi này cao nhất trong các châu. Phía Nam núi có ao tên là A-nậu-đạt, Hán dịch là Vô nhiệt não, có tám công đức, là nơi rộng lớn ở, gọi là Thủy phủ, phát ra một dòng sông, chảy ra bốn biển, cho nên nước theo thế cao chảy xuống, kia cao đây thấp, giữa là hai bên nhất định. Sông Hoàng Hà ở cõi này, nguồn xuất phát từ đó, cho nên Nhĩ Nhã nói: Sông bắt nguồn từ Côn Luân, đất màu trắng. Quách Phác Đồ Tấn chép: Côn Luân có ba tầng gọi là Thiên Trụ, thật là linh phủ của nguồn sông. Vũ Cống đạo hà từ tích thạch, y cứ vào phục lưu vọt lên thành lời. Cho nên biết nước từ chỗ cao đến chỗ cao là chính giữa. Lại Hà Đồ chép: phía Đông Nam cách núi Côn Luân năm ngàn dặm, hiệu là Thần Châu, cũng gọi là Xích Huyện, Côn Luân gọi là Thiên Trụ, lý chẳng phải góc nghiêng. Lại phía Tây Lý Quỳnh là Côn Luân, có lẽ cũng có y cứ. Hoàng Đế mộng du Hoa Tể, đối với Lý Tùng lại hiển bày.

Dùng vinh thắng để hiển bày: cửa báu trong thiên hạ là Tôn Giả của con người, là Luân Vương, là Đại Thánh của hàm linh, là người dẫn đường bốn loài sanh, chính là bậc Pháp vương. Tòa chính giữa tring

châu, hai vị vua này lên ngôi. Ở giữa càng xa, lý nghĩa là như thế. Còn lại bao nhiêu bậc Tiểu thánh Tiểu vương tùy cơ mà giữ gìn, tùy theo cõi mà thực hành hóa độ, bất luận là nghiêng chánh. Vì sao ? Vì đất đai, núi sông đều là y báo của con người, do quả báo hơn kém của on người mà có tinh, thô. Nay, các nước Trung Thiên-trúc đã ở chỗ cao đẹp, biết rõ là do phước báo của hai vua chiêu cảm. Thánh đế cõi này cũng có chỗ tôn quý, năm Đế ba Vua không bằng đất kê điền. Từ đời Tần Hán về sau mới nghe nói Tây Vực, bèn khiến cho trông nhìn xa hơn, tướng từ Tuyết Lãnh. Hoắc Công, định viễn, trước sau sẽ bước lên, phần nhiều trải qua phía Bắc Thông hà, phần ít có ra từ phía Nam Hương Tuyết, cho nên cửa sát ở phía Tây đóng kín, thật chỉ là Đại uyển nguyệt chi, vốn là ngôi làng quê mùa, đất nước không có văn hóa, đâu được gọi bữa Trung thổ là nơi có giáo pháp.

Nêu lên văn tự: Phương ngôn cõi này tìm kiếm không có gốc. Văn tự mở tục, bắt nguồn từ các vua xưa, hoặc để lại dấu chân chim, hoặc thứ lớp khoa đầu, hoặc chế ra chữ Triện, hoặc trình kiểu chữ Lệ. Sáu văn chia ra rõ ràng, tám thể soi bóng lẫn nhau. Đọc các sách sử khó được định chỉ, có nói tí mĩ trong luận của họ Cố, cũng phụ thêm bài của Bảo công. Cho nên ba thương ba Nhã hội chung thuyết văn, vốn có chín ngàn chữ, nguồn gốc chữ cùng cực. Tự lâm, tự thống, tự uyển, quế uyển. Thế gian tăng thêm hai muôn dòng tước dần dần hưng thịnh. Mong mỗi tình người không thể nương tựa, y cứ. Âm tự của Thiên-trúc mỗi chữ đều y cứ thượng thiên. Trời chia làm hai mươi tám bộ, đồng thời tôn Phạm Vương làm chủ. Cho nên khi thế giới mới lập, người vật đều không, Phạm Vương giảng hạ liên có các hữu tình. Cho nên Phạm Thiên có nguồn gốc sanh. Âm chữ cũng tùy theo kia mà y cứ. Nay thì Phạm âm, Phạm văn, năm xứ Thiên-trúc đồng một khuôn phép. Hoặc Phàm hoặc Thánh xưa nay đồng nhất, cho nên một âm giảng nói chỉ có lời Phạn, chúng sanh tùy loài mà hiểu, đây mới có phương thuật, sách nước Hồ, tiếng nước Hồ. Ý chỉ của khúc lãnh này phía Bắc có ba mươi sáu hàng rào, thật mong Nhunh Hồ không tham dự vào Đại Hạ. Cho nên Đại uyển, Nguyệt chi, lời sách đều khác nhau. Không ở Thiên-trúc là nơi Phật sanh ra. Cách nhau mấy muôn, không được xen lẫn lộn, các nước ở Năm Thiên-trúc thuộc phía Nam núi Đại Tuyết, lời sách vâng theo trời, muôn đời thường nhất định. Chỗ vâng theo đã cao quý, biết rõ chẳng phải ngoài bìa. Văn ngôn Trung Quốc, tràn chim ở phương dưới, hoặc có ra từ phàm tình, không hề có điển cứ, chẳng phải nghĩa Trung đạo.

Bốn là nói về dấu vết Pháp vương giáng hạ: Gia phả họ Thích hưng khởi chỉ có khi đấng Pháp vương giáng hạ. Sở dĩ Đại tiên chia máu, chữ hợp thành hình, nhờ đây mà nối tiếp, mới kéo dài dòng họ Thích. Kể từ khi đấng Pháp Vương giáng tích thì chiếu soi chỗ Nhân, chúng sanh có may mắn nào mà được chiêm ngưỡng, dạy bảo, khiến cho hai mươi lăm hữu dứt bật nhân sanh tử. Chín mươi tám sử dứt nghiệp kéo lôi, đồng thời ra khỏi ba cõi, đền ngôi Nhất thừa, có chứa đựng ơn đại tạo bao la. Còn lo người dẫn dắt mệt nhọc, cho nên có để lại dấu vết của bậc Thánh, truyền bá linh nghi này. Nay nhiều lớp làm mê mờ huyền cơ, sống thức làm yên tĩnh sự cuồng nộ, mới là nhập đạo, mở mang dấu vết, cũng là có ra môn đầu mà sự gồm cả duyên thâm, ý nghĩa hợp với Thần vận, đều chẳng phải trời trao, mà là do mưu toan của con người. Nhưng khí trời khí đất tốt lành quyện lẫn, soi sáng đất trời, dẫn vào chốn u minh. Cho nên văn vật chiếu soi xưa nay, Thanh minh cao hơn thấy nghe, cho nên xếp vào con đường rộng lớn, dùng để quán sát khuôn phép rộng lớn. Còn về kinh truyền tám tướng, trình bày năm loài sanh, từ khi kết giáo môn, nay vẫn còn thiếu sót. Đây chỉ y cứ vào duyên mà nêu chung, để chỉ bày nguồn gốc gia phả.

- 1/ Dấu vết ban đầu ở cõi trời Đâu-suất
- 2/ Dấu vết giáng xuống châu Diêm-phù
- 3/ Dấu vết thị hiện Đản sinh
- 4/ Dấu vết học tập - Thi tài
- 5/ Dấu vết xuất gia tìm Đạo
- 6/ Dấu vết đứng lúc thành Phật
- 7/ Dấu vết xoay bánh xe pháp ngộ chúng sanh.
- 8/ Dấu vết nhập Niết-bàn.

1/ DẤU VẾT Ở CUNG TRỜI ĐÂU SUẤT

Kinh Nhân Quả nói: Khi Đức Thích-ca Như lai chưa thành Phật là vị Đại Bồ-tát tên là Thiện Tuệ. Công hạnh đầy đủ, bước lên địa vị Bồ xứ, sinh lên cung trời Đâu-suất tên là Thánh Thiện, vì các Thiên chủ (các vị trời) mà nói hạnh Bồ xứ, cũng hiện thân nói pháp ở khắp mười phương. Đợi đến lúc thì giáng xuống thành Phật.

2/ DẤU VẾT GIÁNG XUỐNG CHÂU DIÊM PHÙ:

a/ Khởi niệm:

Kinh Phổ Diệu nói: Bồ-tát trụ ở cung trời Đâu-suất có sáu mươi sáu ức các vị trời cùng bàn luận rằng: Nay Bồ-tát sắp giáng sinh nước

nào, có cha mẹ chân chánh, họ hàng hòa thuận, oai đức mạnh mẽ, chí tánh rộng rãi. Lại hỏi Bồ-tát giáng sanh ở nước nào? Bồ-tát đáp: Dòng họ nước ấy có sáu mươi đức, đáng là chỗ Bậc Nhất sinh bổ xứ giáng sanh. Nay dòng họ Thích này hùng mạnh, lúa thóc phì nhiêu, người dân đông đúc, làm nhiều điều lành. Cha thì nhân hiền, mẹ thì trinh lương. Trước năm trăm đời đã làm mẹ Bồ-tát, nên giáng sanh vào bào thai nơi ấy.

Kinh Nhân Quả nói: Lại xét năm việc:

1/ Xét chúng sinh căn cơ thọ Đạo đã chín muồi hay chưa, thì biết từ lúc mới phát tâm đến nay đã thành thực.

2/ Xét thời cơ thì biết là đúng lúc nhận được pháp mẫu thanh tịnh.

3/ Xét nước nào ở trung tâm, thì biết trong Tam thiên thế giới Diêm-phù-đề là ở giữa, nước Ca-tỳ-la-vệ nằm giữa cõi Diêm-phù.

4/ Xét bộ tộc (dòng họ) nào là cao quý, hùng mạnh nhất thì biết dòng họ Thích-ca là bậc nhất, là con cháu của Thánh Vương Cam Giá.

5/ Xét duyên xưa thì biết vua Bạch Tịnh ở quá khứ có duyên, chánh chân có khả năng làm cha mẹ.

Lại biết mẹ tuổi thọ đã đủ, mười tháng sinh rồi bảy ngày thì mất. Bấy giờ Bồ-tát muốn làm nhiều lợi ích cho các trời nên hiện ra năm tướng suy, lại hiện ra năm điềm lành:

1/ Ánh sáng chiếu khắp Đại thiên.

2/ Đất có mười tám tướng rung chuyển.

3/ Cung ma biến mất.

4/ Ba nguồn sáng không sáng (mặt trời, mặt trăng, sao).

5/ Tám bộ sợ hãi.

Khi ấy các vị trời thấy có hai tướng, liền hỏi Bồ-tát, thì Bồ-tát đáp sẽ bỏ cõi trời này mà sinh xuống Diêm-phù-đề. Các vị trời đều mong Bồ-tát nên ở lâu trên cung trời. Bồ-tát nói có sinh thì có chết, có yêu thương hội họp ắt có chia lìa, các hạnh là vô thường, vắng lặng là vui. Ta sinh vào dòng họ Thích mà xuất gia thành Phật, sẽ vì chúng sinh mà dựng cờ pháp lớn, làm khô cạn biển phiền não, làm sạch tám con đường chánh, lập Đại pháp hội, thỉnh mời các trời người, các ông cũng phải đồng thọ pháp thực. Các vị trời nghe xong đều vui mừng nguyện sinh.

b/ Hiện tướng nhập thai:

Kinh Phổ Diệu nói; Bồ-tát hỏi các vị trời nên dùng hình dạng nào mà giáng thân vào thai mẹ? Phạm Thiên Cường Oai thưa rằng: Sách Phạm thì tôn quý hình tượng voi là bậc nhất. Vì sao? Vì ba thú lợi qua

sông thì thỏ và ngựa không biết cạn sâu, để dụ cho hàng Nhị thừa chưa đạt pháp bản (biết gốc pháp), còn voi thì lội đến đáy để ví với Đại thừa hiểu rõ ba cõi. Liền vào cuối Xuân đầu Hạ, cây nở đầy hoa, sao Phí nên giáng xuống mà hóa thành voi trắng, các căn vắng lặng, hiện ra từ ánh sáng mặt trời, việc làm không trái mà chui vào hông phải của mẹ. hai kinh Thụy Ứng và Tu Hành đều nói: Hóa hiện cõi voi trắng sáu ngàn, vào lúc sáng sớm xuất phát từ cung trời Đâu-suất. Các trời theo hầu đầy khắp hư không, trỗi nhạc rải hoa, phát ra ánh sáng rực rỡ chiếu khắp. Sáng sớm ngày mồng tám tháng tư (nay là mười lăm tháng tư) thì giáng thân vào thai mẹ. Hoàng hậu nằm mộng thấy có người cõi voi chui vào hông phải, hình ảnh bên ngoài trong suốt như lưu ly, thân tâm rất an vui, Khi thức dậy bà bèn kể hết cho vua nghe, liền mời thầy đến đoán mộng, thầy tướng bảo đây là Thánh thai, thai nhi sau này sẽ làm Luân vương, nếu xuất gia sẽ thành Chánh giác. Bảy giờ, các trời đều thấy Bồ-tát đã sinh vào cung vua sẽ thành Phật Đạo, chúng ta sẽ làm quyến thuộc và được pháp hóa của Ngài. Lúc đó có chín mươi chín ức vị trời sinh xuống làm người. Lại có các vị trời từ cõi tha hóa trở xuống sinh vào loài người số đông vô lượng. Lại có các vị trời cõi sắc cũng đến học Đạo, sinh xuống nhân gian làm tiên.

Kinh Bốn Khởi nói: Bồ-tát ở trong thai của Hoàng hậu tu hành sáu độ, ăn thức ăn trời, Tam thiên thế giới thường chiếu ánh sáng. Bệnh hoạn đều dứt, ba độc đều dừng. Bồ-tát thân mình đẹp đẽ đều đầy đủ, đi đứng nằm ngồi không trở ngại. Buổi sáng nói pháp cho các vị trời cõi Sắc nghe, buổi trưa vì các vị trời cõi Dục. Buổi xế vì quỷ thần và đêm cũng ba thời nói pháp chánh yếu mà lợi ích chúng sinh. - Kinh Phổ Diệu nói: Ở trong thai mười tháng, khai hóa các trời người trong ba mươi sáu năm, khiến lập ra Thánh đạo Ba thừa.

3/ THỊ HIỆN ĐẢN SANH LINH TÍNH

a/ Đến vườn hoa xinh đẹp

Kinh Phổ Diệu nói: Lúc đó, vua nghĩ ngày sinh sắp đến, khi vua đang nghĩ như vậy thì Hoàng hậu tâu vua muốn dạo xem vườn hoa. Vua bèn cho sửa sang vườn Lâm-tỳ-ni đẹp đẽ, hoa quả সুối ao, lan can thêm bậc, bày báu trang nghiêm, các loài chim quý đẹp đều đầy đủ, cờ phướn lọng báu, ca nhạc hương hoa đều nhóm họp. Mười vạn xe báu bốn bánh nghiêm ngặt, tám muôn bốn ngàn thể nữ yêu kiều theo hầu Hoàng hậu. Lại chọn tám muôn bốn ngàn người nữ mang hương hoa đến, lại sai vợ quan theo hầu. Khi ấy, Hoàng hậu lên kiệu báu đến vườn, tám bộ đầy

khấp hư không cùng theo. Kinh Đại Hoa Nghiêm nói: Trong vườn hiện ra mười diêm lành. Cho đến Chư Phật mười phương từ rún đều phát ra ánh sáng, chiếu khắp khu vườn này hiện Phật mới đến.

b/ Tướng linh nghi chánh thức đản sanh:

Kinh Phổ Diệu nói: Khi Hoàng hậu sinh, ngồi xe vân mẫu, dạo vườn cây lân-tỳ, ngồi tòa sư tử, sáu thứ rung chuyển cõi nước Tam Thiên. Tứ Thiên Vương kéo xe, Phạm Vương dẫn đi trước, cây lá rủ cành. Kinh nói mười tháng đã đủ, đúng vào ngày mồng tám tháng bốn (nay là mười lăm tháng bốn) khi mặt trời vừa mọc, ở dưới cây vô ưu hoa lá xanh tươi Hoàng hậu đưa tay phải vịn cành thì Bồ-tát từ hông phải sinh ra. Phật Sở Hành Tán chép: Xưa vua sinh hoặc sinh từ đùi, hoặc từ tay, từ đánh, từ nách, còn ta từ hông phải sinh ra - Kinh Đại Thiện Quyền nói: Bồ-tát muốn không từ bào thai thành Phật ngay, là vì e người nghi ngại cho là biến hóa, mà chẳng thọ pháp, nên phải hiện vào bào thai. Các điều kinh nói đều với mục đích diệt nghi sinh tín (làm hết nghi ngờ mà sinh kính tin). Vì văn nhiều nên không chép hết.

c/ Tướng phát hiệu bày đức

Kinh nói: Lúc đó dưới cây sinh ra bảy cành hoa sen bảy báu lớn như bánh xe. Bồ-tát rơi vào hoa sen, không người dắt dìu mà tự đi bảy bước - Kinh Đại Thiện Quyền nói: Vì ứng với bảy giác chi nên đi bảy bước. Kinh Niết-bàn nói: Khấp mười phương đều đi bảy bước. Kinh nói chỉ tay phải lên mà nói “trong tất cả trời, người ta là bậc tôn quý nhất, vô lượng sinh tử đã hết, lợi ích tất cả trời người - Kinh Đại Quyền nói: Đưa tay hiện tướng là muốn dẹp trừ ngoại đạo tự tôn mà phải đọa vào đường ác. Cho nên kinh Bản Khởi nói: Trên trời dưới thế gian chỉ có ta là tôn quý. Ba cõi đều khổ đâu có vui gì.

d/ Các vị trời hầu hạ

Kinh nói: Lúc đó, Tứ Thiên Vương dùng lụa trời hứng đỡ rồi đặt lên ghế báu. Đế-thích cầm lọng, Phạm vương cầm phất trần trắng đứng hầu hai bên. Anh em Long vương Nan-đà ở trên hư không phun nước xuống một ấm, một lạnh để tắm gội thân Phật. Kinh Phổ Diệu nói: Trời Thích Phạm mưa hương, chín rồng phun nước thơm tắm thân - Kinh Tu Hành nói: Nước bên trái thì ấm, bên phải thì lạnh, trời Đế-thích dùng áo trời gói bọc thân Phật.

e/ Hiện diêm lành rộng lớn:

Kinh nói: Thái tử thân màu vàng, có ba mươi hai tướng chiếu sáng Đại thiên, tám bộ trời rồng ở trên hư không thổi nhạc ca tụng đức của Phật, đốt hương rải hoa, mưa áo và chuỗi anh lạc lẳng xăng rơi xuống.

Lúc đó, Hoàng hậu đứng yên dưới cây. Bồng có bốn cái giếng đủ nước tám đức để rửa mặt súc miệng. Các Dạ-xoa vây quanh gìn giữ, tất cả trời người đều khen là Bạc Chủng Trí, mau thành Phật Đạo, sớm xoay bánh xe pháp, độ thoát chúng sinh. Chỉ có Ma vương thì không ở yên tại chỗ ngồi cũ. Bấy giờ có ba mươi bốn điềm lành. Văn dài nên không chép. Khi ấy, thể nữ lấy mền lụa trời mà che bọc Thái tử ẵm đến chỗ Hoàng hậu. Lại có hai mươi tám vị Đại thần, bốn góc có thanh y diu Hoàng hậu trở về cung tâu, vua lên các điềm lạ. Vua cử bốn thứ binh cùng ức muôn người họ Thích cùng vào vườn hoa thấy các tướng lạ thì vừa mừng vừa sợ. Các người họ Thích cùng ngày ấy cũng sinh ra năm trăm người con trai - Kinh Tu Hành nói: Trong nước có tám muôn bốn ngàn vị Trưởng giả cùng sinh con trai, tám muôn bốn ngàn con ngựa cái sinh ra ngựa con đều có lông trắng bờm đỏ - Kinh Bốn Khởi nói có gã hầu tên là Xa-nặc, ngựa tên Kiền-trắc. Voi ngựa đều sinh con lông trắng, trâu dê sinh con đều năm mầu, dê con, trâu con đều có năm trăm, các thanh y (hầu gái) cũng sinh năm trăm con - Kinh Phổ Diệu nói: Sinh năm ngàn lực sĩ, có năm trăm kho báu ngầm tự nhiên hiện ra. Lại tám vị vua đồng ngày ấy cũng sinh con trai. Lúc đó ai cũng vui mừng.

Kinh nói: Lúc đó, vua Bạch Tịnh đi lễ Thiên Thần. Đặt Thái tử trên xe voi, quần thần thể nữ, các trời trời nhạc cùng vào thành đến chỗ đền trời, thì các tướng Phạm Thích thờ trong miếu đều đứng dậy kính lạy Thái tử mà thưa rằng: Thái tử là bậc tôn quý nhất của trời người, vì sao lại bảo lạy chúng tôi. Các quan thấy việc này thì khen là việc chưa từng có. Bèn đem Thái tử trở về cung.

f/ Lập tên đặt hiệu

Kinh nói: Vua muốn đặt tên bèn mời các Bà-la-môn nhóm họp lại, bồng Thái tử ra xin đặt tên, bèn nói rằng: khi Thái tử mới sinh, kho báu đều xuất hiện, có nhiều điềm lành nên đặt tên là Tất-đạt-đa. Trên hư không các vị thiên thần đều đánh trống trời, đốt hương rải hoa khen ngợi lành thay!

g/ Mời Tiên xem tướng

Kinh nói: Vua mời năm trăm thầy tướng giỏi đến điện báu mà đoán tướng Thái tử, họ đều nói: Nếu xuất gia thì sẽ thành Phật, còn ở tại gia thì sẽ làm vua Chuyển luân: Lại nói Đại tiên ở Hương Sơn và A-tư-đà, đủ năm thân thông có khả năng dứt nghi cho vua. Vị tiên ấy chợt biết mà từ trên hư không bay đến cung vua. Vua bồng Thái tử ra kính lễ thì vị tiên ngăn lại bảo đây là bậc tôn quý nhất của ba cõi, rồi đứng dậy chấp tay lạy Thái tử. Bồng buồn bã khóc lóc bảo rằng: Mười

chín tuổi thì làm Chuyển luân vương, nếu xuất gia thì sẽ thành bậc Nhất thiết chủng trí, sẽ thành Phật nói pháp độ người. Vì tướng hiện rõ điều ấy, nay tôi đã một trăm hai mươi tuổi rồi, chẳng bao lâu sẽ sinh lên cõi trời Vô tướng, chẳng được gặp Phật ra đời cho nên buồn khổ.

h/ Tìm người hầu hạ chăm sóc

Vua nghe lời tiên đoán chắc chắn của vị tiên thì lo sợ Thái tử đi xuất gia. Bèn chọn năm trăm thanh y, được nhũ mẫu cung cấp mọi việc. Xây điện bảy báu hợp với ba mùa. Cửa thành đóng mở thì tiếng vang xa đến bốn mươi dặm. Có năm trăm thể nữ túc trực hầu hạ trong cung điện, hoa quả ao chim đều đầy đủ. Bấy giờ, Di mẫu nuôi nấng Thái tử. Khi tuổi lớn lên thì vua làm mũ báu, chuỗi anh lạc và đủ thứ đồ chơi cung cấp cho. Cả nước đều được bố thí, mừng vui khó tả xiết.

i/ Mẹ sinh lên cõi trời.

Kinh Thái tử Bốn Khởi nói: Bồ-tát vốn biết đức của mẹ không thể nhận Bồ-tát kính lễ nên nhân sắp qua đời mà chọn giáng sinh - Kinh Phổ Diệu nói: Sau khi sinh Thái tử bảy ngày thì mẹ qua đời, sinh lên cõi trời Đao-lợi. Năm muôn vị Phạm thiên đều cầm bình báu, hai muôn vị vợ của ma cầm dải lụa báu đi theo hầu. Mẹ của Chư Phật ba đời đều đồng tướng này- Kinh Đại Quyền nói: Phước hết thì sinh lên cõi trời, chẳng phải là lỗi của Bồ-tát. Trước ở cõi trời Đâu suất Bồ-tát thấy thọ của mẹ chỉ còn mười tháng bảy ngày nên đến thọ sinh.

4/ HỌC TẬP THI TÀI

Kinh nói: Năm Thái tử bảy tuổi vua cho chọn người làm thầy Thái tử, xây trường lập lớp, chọn sách học tập - Kinh Phổ Diệu nói: Tay cầm bút vàng, ngồi giường lệ châu hỏi thầy rằng: Sách có sáu mươi bốn thứ, vì sao đem dạy chỉ có hai thứ, liền phân biệt gốc ngọn thì thầy chưa hiểu bèn thưa rõ chí mình về các thứ kỹ nghệ, sách vở, cỡi ngựa bắn tên, thiên văn, toán thuật. Đến năm mười tuổi thì cùng người em là Điều-đạt và năm trăm đứa trẻ họ Thích đều bảo nhau là Thái tử rất thông minh hiểu rõ các sách luận chắc chắn hơn chúng ta. Chúng ta nên thi tài với nhau. Rồi khua chuông trống tổ chức thi võ. Có con voi ở trước cửa thành, Điều-đạt liền đánh vào đầu voi, voi té xuống đất, Nan-đà dùng chân hất voi ra nằm ở bên đường, Thái tử thì vác voi ném ra khỏi thành rồi chạy thật nhanh ra đỡ lấy khiến voi không đau đớn. Rồi lại ở trong vườn hoa sắp bày các trống vàng bạc đồng sắt mỗi thứ bảy chiếc, Điều-đạt bắn trước xuyên được ba trống, Nan-đà cũng thế. Thái tử dùng cung báu của Tổ tiên bắn xuyên qua hết các trống, mũi tên ghim vào

đất khiến suối phun nước rồi chui luôn vào lớp Thiết-vi. Điều-đạt và Nan-đà đánh nhau, Thái tử bèn can hai em ra.

a/ Lập Thái tử

Kinh nói: Vua họp bàn nên lập Thái tử. Vào ngày tám tháng hai sắm đủ vật đựng đầy nước bốn biển. Các vị tiên trao nhau, lần lượt đội trên đầu, sau đó trao cho nhà vua rót trên đầu Thái tử, giao cho Bảo ấn, rồi gióng trống bảo rằng: Nay lập Tát-bà-tát-đạt làm Thái tử. Trên hư không các vị trời và tám bộ đồng khen lành thay! Ngày ấy vua tám nước có sinh con trai cũng đều lập Thái tử.

b/ Xem cây cầy mà sinh nhàm chán

Kinh nói: Thái tử dạo chơi đến ruộng mà nghỉ dưới gốc cây Diêm-phù, mặt trời chói chang thì cây rủ nhánh che mát Thái tử. Thái tử thấy những người cày ruộng thì các vị trời Tịnh cư hóa làm trùng để bị chim ăn. Thấy đoàn liền khởi tâm từ bi mà được Tứ thiền. Vua tìm đến vỗ về rồi dẫn về. Vua lo Thái tử xuất gia nên càng tặng thêm kỹ nữ và các trò đùa vui làm cho Ngài thay đổi ý chí.

c/ Cưới vợ có thai

Kinh nói: Năm Thái tử mười bảy tuổi vua lo việc cưới vợ. Bà-la-môn họ Thích có con gái dung mạo lễ nghi đều tốt đẹp, bèn mời về cung, cùng ăn nằm, nhưng không có ý thế tục. Đêm vắng thì ngồi thiền, các kỹ nữ nghi ngờ - Kinh Tu Hành Thụy Ứng nói: Mọi người đều nghi Thái tử chẳng phải đàn ông. Thái tử bèn chỉ bụng vợ bảo rằng: Sáu năm nữa nàng sẽ sinh con trai, bèn có thai - Kinh Đại Quyền nói: Bồ-tát không có dục, vì để dứt nghi chẳng phải người nam nên cưới Cù-di. La-vân ở trên cõi trời chết rồi hóa sinh xuống không do cha mẹ tạo nên. Do bản nguyện cho nên như thế.

d/ Dạo bốn cửa thành

Kinh nói: Thái tử nghe ca nhạc múa hát trong vườn nên muốn dạo chơi. Ra cửa thành Đông, trời cõi trời Tịnh cư bèn hóa thành người già. Liền nghĩ thân ta già đến mau như ánh chớp, thân sao đủ cậy nhờ. Bèn trở về cung mà lòng chán chường càng tăng. Bốn mặt thành Ca-tỳ-la đều có vườn rừng lầu gác trang nghiêm chẳng khác. Thái tử ra dạo chơi cửa Nam thành thì trời Tịnh cư hóa thành người bệnh thấy rồi thì buồn khổ mà trở về cung. - Lại có con trai của Bà-la-môn tên là Ưu-đà-di thông minh chẳng ai sánh bằng. Vua mời làm bạn Thái tử phải tìm cách giải sầu cho Thái tử. Ít lâu sau dạo ra cửa thành Tây, giữa đường gặp một người chết, bốn người khiêng thây, gia đình đi sau đưa tang, là do trời Tịnh cư hóa ra, chỉ mình Thái tử và Ưu-đà-di nhìn thấy mà thôi.

Hỏi đáp xong rồi càng run sợ, tất cả đều chết, há là ta còn ư? bèn trở về cung. Rồi vào vườn hoa nhớ xưa thiên quán mà ôm lòng nhàm chán xa lìa. Lại dạo cửa thành Bắc, xuống ngựa ngồi nghỉ dưới gốc cây mà Thiền tư. Trời Tịnh cư hóa thành vị Tỳ-kheo mặc pháp phục, ôm bát cầm tích trượng, nhìn xuống đất mà đi ngang qua Thái tử. Hỏi: Thì đáp ta là Tỳ-kheo, phá được kiết tặc (phiền não) chẳng nhiễm sáu trần, liền hiện thân thông bay lên hư không mà đi, quan lính người hầu đều thấy. Thái tử nói lành thay! Chỉ có người này là vui, rồi quyết tâm tu đạo, bèn trở về cung mà rất vui vẻ.

5/ XUẤT GIA HỌC ĐẠO

a/ Xin xuất gia

Kinh nói: Đến mười chín tuổi, nghĩ thời xuất gia đã đến. Bèn đến lạy nhà vua, cha ôm bảo ngồi thì thưa: Con muốn xuất gia, xin cho con đi học đạo Thánh. Vua cầm tay con khóc lóc bảo rằng: Con hãy bỏ ý nghĩ này đi, nước chưa có người nối dõi - Kinh Phổ Diệu nói: “Muốn chẳng sinh, già, bệnh, chết nên xin xuất gia,” vua nói” xưa nay không ai tránh được, con lo làm gì.

b/ Thiên Thần giúp đi xuất gia

Kinh Phổ Diệu nói: Thầy tướng tâu vua nếu nay không xuất gia, qua bảy ngày sẽ làm vua Chuyển luân. Vua nghe rất mừng liền ra lệnh cho quân lính canh gác nghiêm ngặt trong vòng một do-tuần, trong ngoài giữ gìn cẩn mật - Kinh Nhân Quả nói: Ta năm mười chín tuổi, ngày bảy tháng hai giờ xuất gia đã đến. Lại đã có con trai là vừa ý nhà vua. Liền phát ra ánh sáng trên thân chiếu lên trời Tứ Thiên Vương, cho đến trời Tịnh cư không để người thấy, các vị trời hiện xuống kính lạy dưới chân bạch rằng Vô lượng kiếp đến nay tu hành nay đã chín, đáp rằng: Đúng vậy, nhưng trong ngoài canh giữ nghiêm ngặt không thể thoát ra được. Trời bèn dùng thần lực khiến tất cả ngủ mê - Kinh Phổ Diệu nói: Các vị trời ở xa thưa rằng: Sao Phí đã mọc liền sai Xa-nặc dắt Kiên-trắc đến. Bốn vị Thiên Vương cùng Dạ-xoa rồng, v.v... đều mang áo giáp từ bốn phương đến. Lúc đó ngựa kêu tiếng buồn khóc, thấy có ánh sáng chiếu khắp mười phương, Thái tử bèn dùng tiếng sư tử rống bảo rằng: Chư Phật quá khứ xuất gia cũng như thế. Do đó các trời nâng bốn chân ngựa và Xa-nặc, trời Đế-thích cầm lọng mà ra cửa thành Bắc. Thái tử nói: Nếu chẳng dứt tám khổ, chẳng xoay bánh xe pháp, chẳng thành Bồ-đề thì nhất quyết không trở về. Trời khen: Lành thay! Đến sáng thì dừng lại, đi được ba do-tuần. Các trời liền biến mất.

c/ Cạo tóc bỏ tục

Kinh nói: Thái tử đến rừng Nhàn tịnh: Cởi mũ, lấy minh châu anh lạc và các đồ trang sức giao cho Xa-nặc, sau đó dùng kiếm báu cạo bỏ râu tóc thề rằng: Nguyện cùng tất cả dứt bỏ phiền não. Khi ấy, trời lấy tóc đem đi, khen rằng lành thay! - Kinh Đại Quyền nói: Đảnh của Bồ-tát không ai thấy được, huống chi là cạo tóc nên phải tự cạo, lại tránh việc vua giận. Lại nghĩ đó là pháp của Chư Phật quá khứ là áo không dùng bảy báu. Nên trời Tịnh cư bèn hóa thành người thợ săn mặc áo ca-sa, Bồ-tát dùng bảy báu để đổi. Luận Trí Độ nói: Đổi được áo Tăng-già-lê vải thô. Kinh nói: Xa-nặc thấy vậy, biết chí Ngài không thay đổi, ngựa hí vang cùng trở về.

d/ Tìm Tiên nhưng không học theo

Kinh nói: Thái tử đến rừng Tiên Bạt-già, chim thú đều nhìn sững. Vị Tiên cho là Thiên thần, nên cùng học trò ra đón mời ngồi. Thái tử thấy các Tiên lấy cỏ, vỏ cây, lá cây làm áo, hoặc ăn hoa quả cỏ cây, hoặc ngày chỉ ăn một bữa, hoặc ba ngày một bữa, hoặc thờ nước, thờ lửa, thờ mặt trời mặt trăng, hoặc đứng một chân, hoặc nằm trên tro, trên gai, trên nước, trên lửa. Hỏi: Để làm gì thì đáp là muốn sinh lên cõi trời. Liền bảo các vị Tiên rằng: Sự mong cầu của các vị cuối cùng vẫn chưa lìa được khổ. Bàn luận qua lại đến tối. Sáng ra thì từ giả ra đi. Các vị Tiên nói sự tu Đạo có khác nhau nên chẳng dám giữ lại, hãy đi về hướng Bắc, ở đó có vị Đại tiên có khả năng luận bàn.

e/ Vua và thầy tìm dấu

Kinh nói: Khi vua thấy Xa-nặc trở về, vì lòng thương yêu quá sâu nặng vua muốn đuổi theo Thái tử. Thầy vua và các quan can ngăn rằng: Vua chớ đi, Ngày sinh Thái tử, trăm vị thần đều nêu lên điều lạ, các trời đều kính hầu. Vị Tiên đã đoán là không thể làm vua. Chúng thần có tìm đến chỗ Tiên thì Tiên nói đã đi rồi. Chúng thần đi tìm, thì giữa đường thấy Thái tử ngồi dưới gốc cây suy tư. Chúng thần đến nói đủ điều thì Thái tử nói đâu phải chẳng biết ân, chỉ vì sợ bốn khổ sinh, già, bệnh, chết mà chẳng bao giờ trở về, lại đi tìm vị tiên khác. Chúng thần bèn để năm người theo hầu. Liền vượt sông Hằng đến thành Vương xá. Người dân cả nước đều đón chào. Vua nhường ngôi cho nhưng vẫn không đổi ý, nói cho nghe đời là khổ. Rồi tìm đến chỗ Tiên Ca-lan, bàn luận nhưng chẳng vừa ý, cũng như trên đã nói.

f/ Cùng tu khổ hạnh.

Thái tử điều phục hai vị tiên rồi đến rừng khổ hạnh ở núi Già-xà cùng năm anh em Kiều-Trần-Như ở đó, bên sông Ni-liên-tịnh lượm sáu

năm tu khổ hạnh. Trời hiển mè gạo, tịnh tâm giữ giới, ngày ăn một hạt mè hạt gạo hoặc bảy ngày ăn một hạt mè hạt gạo. Năm anh em Kiều-Trần-Như cũng học khổ hạnh, khiến người tâu vua biết hết các khổ. Vua nghe càng buồn, khiến cung cấp năm trăm xe thức ăn, Di mẫu và Gia-du cũng sắm đủ năm trăm xe sai Xa-nặc đưa đến, biết không nhận bèn đem trả về cung.

g/ Tắm gội thọ thực

Kinh nói: Bồ-tát tự nghĩ nay ta khổ hạnh thân hình như cây khô, đã hết sáu năm mà không được giải thoát. Nhớ thiên định xưa là chân chính nhất, vì diệt ngoại tà mà tự nhịn đói là chẳng phải đạo, ta phải ăn uống rồi mới thành Phật. Nghĩ đoạn, liền đứng dậy xuống sông tắm gội. Thân thể ốm gầy, yếu đuối trời bèn ấn cây xuống vịn mà lên bờ. Có cô gái chặn trâu, trời Tịnh cư khuyên đem cháo sữa đến dâng cúng. Nàng dâng lên Bồ-tát liền nhận và chú nguyện. Khí lực đầy đủ mà chứng đạo Bồ-đề. Năm anh em Kiều-Trần-Như v.v...thấy thế cho là lui sụt Đạo tâm, bèn bỏ đi. Bồ-tát một mình đến dưới cây tất-bát-la. Vì đức trọng nên ma đất rung chuyển, rồng mù thấy được, thấy điềm lành mà khen ngợi, có năm trăm con chim sẻ xanh bay liệng trên hư không, mây lành gió thơm phảng phất. Giống như Chư Phật quá khứ lấy cỏ làm tòa ngồi. Đế-thích hóa thành người dâng cỏ lên, nhận xong bèn trải ra ngồi, trời rồng mừng vui - Kinh Quán Phật Tam-muội nói: Trời hóa thành cây cao đến tám ngàn dặm. Kẻ phước mỏng thấp kém thì thấy là ngồi tòa cỏ.

6/ DẤU VẾT NGỘ ĐẠO

a/ Hàng phục Ma, hiển bày đức.

Kinh Xử Thai nói: Bồ-tát ngồi dưới cây Diêm-phù, bốn mươi tám ngày quán cây suy tư, cảm động trời đất, ánh sáng chiếu khắp cung ma. Ma Ba-tuần mộng thấy ba mươi hai điều biến. Thức dậy thì sợ sệt, hội họp quan ma, kêu gọi một ngàn người con trở về. Lại bảo bốn con gái đến phá hoại trước, hiện ra ba mươi hai vẻ đẹp yêu mị, bị biến thành mù già - Kinh Quán Phật Tam-muội nói: Ba con gái trang điểm mặt mày đẹp đẽ, kính lễ Bồ-tát nguyện đem thân hầu hạ, dâng chén bát quý thức ăn trời lên cho Bồ-tát lúc ấy, thân tâm yên tịnh bất động, sợi lông trắng ngưng đọng. Thì thân gái chín lỗ và hai tạng hiện rõ, tự thấy thì chán ghét, có tám mươi loài sâu bọ mở miệng cắn hút các tạng, thấy mà nôn mửa. Thân có đầu rắn bên trái, đầu chó ở giữa, đầu chồn bên phải, lưng công mù già, trước bụng ôm xác chết trẻ con. Các con gái ma sợ quá gào khóc mà trốn chạy. Ma vương giận dữ sai khắp các vị trời

cõi Dục và tám bộ đồng dấy binh hiện hình, lại sai Diêm-la đem tất cả các vật tra khảo ở địa ngục A-tỳ đến chỗ Bồ-tát. Ma Ba-tuần hò hét, chúng ma chẳng không thể đến gần. Bồ-tát từ từ phát ra ánh sáng giữa hai đầu chân mày soi đến địa ngục thì có vòi nước phun ra làm cho lửa tắt, liền nhớ các tội xưa, tâm được mát mẻ, niệm Nam-mô Phật, nhờ đó được sinh làm người. Ma vương tiến đến gần vấn nạn với Phật. Bồ-tát dùng sức trí tuệ đưa tay sờ đất thì lập tức đất rung chuyển, ma và binh ma nghiêng ngã rớt xuống.

b/ Dứt hết hoặc, thành Chánh giác.

Kinh nói: Bảy giờ Bồ-tát dùng năng lực từ thiện đem bảy tháng hai hàng ma phát ra ánh sáng, nhập định quán pháp, liền được ba minh sáu thông đầy đủ, nhìn thấy các việc ở khắp ba đời ba cõi, đều biết danh sắc là các nhân ác, vâng làm tám chánh các khổ liền diệt. Bồ-tát tự biết mình đã dứt hết ba độc là cội gốc sinh tử, việc làm đã thành trí tuệ sáng suốt. Khi sao mai mới mọc thì bỗng nhiên Đại ngộ, thành tựu Chánh giác, được mười tám pháp, mười thứ thần lực, bốn vô sở úy. Lúc đó, mặt đất có mười tám cách rung chuyển, trời giáng điêm lành mưa xuống cam lộ, lại mưa hoa trời. Trống trời tự đánh, nhiều quanh cây Bồ-đề, đầy cả ba mươi sáu do-tuần, tám bộ đầy khắp. Tất cả chúng sinh đều thương mến nhau, năm tầng trời Tịnh cư cùng các vị tiên năm thông và các đường khổ thú (cõi khổ) đều rất vui mừng.

7/ NÓI PHÁP KHAI HÓA

a/ Khởi niệm thương vật:

- Kinh nói: Như lai trong suốt bảy ngày quán cây suy nghĩ ta đã hết lậu, bản nguyện thành tựu, được pháp sâu xa, chỉ có Phật mới biết. Nhưng các chúng sinh ở trong đời năm trước, bị ba độc che lấp, phước mỏng vô trí, chẳng hiểu pháp sâu. Nếu xoay bánh xe pháp thì sẽ chệch bại thì phải đọa vào đường ác mà chịu khổ vô lượng. Nay ta thà nhập Niết-bàn. Kinh Phổ Diệu nói: Khi đã thành Đạo Chánh giác thì Phật dời đến ngồi trong hang đá, nghĩ đến chỗ tin thờ của chín mươi sáu phái, nay ta làm sao cứu được.

b/ Phạm vương khuyến thỉnh

Kinh nói: Khi Đại Phạm vương thấy Phật đã thành quả Thánh mà lại im lặng, giữ tâm lo buồn. Chúng sinh đêm dài mù mịt phải chết chìm trong sinh tử, nay ta phải đến thỉnh Phật xoay bánh xe Đại pháp. Liền đến chỗ Phật bạch rằng: Bạch Đức Thế tôn, xưa kia Ngài vì chúng sinh mà ở lâu trong sinh tử rộng tu cội đức, nay đã thành Đạo, vì sao lại im

lặng. Sáu cõi trời Dục cũng cùng nhau khuyến thỉnh, như thế ba lần. Đến hết ngày thứ bảy thì Phật im lặng nhận lời khuyến thỉnh.

c/ Nhớ nghĩ đến cõi nước, căn cơ

Kinh nói: Phật bảo thân cây: đây là chỗ ở của Tiên nhân Ba-la-nại, người dân trong vườn Lộc dã tuy ít túc duyên mà có người được pháp nhãn thanh tịnh, liền dùng Đạo nhãn thấy hai vị tiên đều đã chết. Lại nhớ nghĩ đến năm vị đã tu khổ hạnh với mình đáng nói pháp cho nghe.

d/ Nhận người lái buôn cúng dường, nhận bát

Kinh Bốn Khởi nói: Thân cây nghĩ Phật đã được Đạo bảy ngày mà chưa có ai hiến cúng. Có năm trăm vị lái buôn đi qua, xe trâu đều lún không đi được. Có hai người chủ là Đê-vị và Ba-lợi cùng mọi người đến cúng thần cầu phước. Thần hiện thân khuyến cúng dường Phật. Bèn trộn mật mì mà dâng lên Phật. Khi ấy, Phật nghĩ các Đức Phật xưa đều dùng bát thọ thực. Lúc đó, trời Tứ Thiên Vương lên núi Phả-na thì từ đá hiện ra bốn bát lớn, mỗi người lấy một bát đem dâng lên Phật. Phật bèn nhận hết để trong tay trái, tay phải ấn lên, thành một bát duy nhất, chú nguyện rồi nhận mì mật vào bát. Ăn xong súc miệng rửa bát, bèn trao Tam qui cho hai người, rồi từ biệt (luật thêm móng tóc mà xây tháp)

e/ Giữa đường gặp ngoại đạo

Kinh nói: Như Lai đi về phía trước oai nghi khoan thai, gặp một ngoại đạo tên là Ưu-ba-già, thấy Phật tướng đẹp mà khen dùng kệ hỏi đáp, lòng cho là ít có bèn chấp tay đi nhiễu quanh, Ngài nhìn mắt dạng mới thôi.

f/ Gặp mưa rồng cúng dường

Kinh Bản Khởi nói: Phật đến bờ nước có rồng mù Văn Lân mà ngồi nhập định bảy ngày, có mưa to gió lớn. Phật phát ra ánh sáng vào nước, rồng mù thấy được liền biết Như lai. Như ba Đức Phật trước có nước thơm phun ra, quán quanh Phật bảy vòng, cổ cao bốn mươi dặm, có bảy đầu che trên Phật suốt bảy ngày vẫn nhất tâm không biết đói khát. Mưa tạnh thì rồng hóa thành một Đạo nhân trẻ tuổi y phục ngay ngắn cúi cầu lễ Phật thọ ba qui y.

g/ Tùy theo căn, cử trao pháp

Kinh nói: Liền đến chỗ năm vị ở Ba-la-nại. Xa thấy Phật đến thì nói là chưa thành Đạo rồi giao kết với nhau là không đứng dậy chào. Bỗng khi Phật đến thì cả năm người bất giác đều đứng dậy kính lễ thay nhau hầu hạ. Phật bèn giải thích năm ấm luân hồi các khổ trong ba cõi. Kiều-trần-như trước nhất hiểu rõ Tứ đế mà được pháp nhãn, tám muôn

na-do-tha Không Thiên cũng được pháp nhãn thanh tịnh.

h/ Cảnh tượng giáo hóa

Kinh nói: Thần đất thấy Kiều-trần-như được đạo rồi thì lớn tiếng bảo rằng: Như lai ra đời xoay bánh xe Diệu pháp. Không thiên lại khen cho đến trời A-ca-nị-tra. Đất có mười tám thứ rung chuyển, tám bộ trời rồng trỗi nhạc khen ngợi: Thế giới có ánh sáng rực rỡ. Kế vì bốn người kia giảng lại Tứ đế thì cũng lia trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh.

i/ Xuất gia biểu hiện tướng Tăng

Kinh nói: Khi năm người đã thấy dấu Đạo thì xin xuất gia. Thế tôn gọi Thiện lai Tỳ-kheo thì râu tóc tự rụng, liền thành Sa-môn. Nói lại năm ấm, hiểu thì thành La-hán. Thế gian có sáu, Phật là Phật bảo, bốn Đế là Pháp bảo, năm vị là Tăng bảo, là Tam bảo của thế gian đầy đủ ruộng phước bậc nhất cho trời, người.

j/ Thủ lớp độ người

Kinh nói: Kế độ con của Trưởng giả là Da-xá được Sơ quả. Cha đến tìm con, Phật nói pháp cho nghe liền được pháp nhãn thanh tịnh, nói cho nghe Tam qui là vị Ưu-bà-tắc đầu tiên. Lại độ cho năm mươi người bạn của Da-xá đều được Sơ quả.

h/ Phân chia độ người

Kinh nói: Phật bảo các Tỳ-kheo: Việc làm của các thầy đã xong có thể làm ruộng phước, vậy phải đến các phương mà từ bi độ vật. Nay ta một mình đến nước Ma-kiệt-đề mà độ người dân. Rồi lại từ gia ôm bát ra đi - Kinh nói: Phật đến nước Ma-kiệt-đề, có ba anh em Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp học đạo Tiên xưa, vua quan đều kính phục, lợi căn ngã mạn, rất khó chế phục. Phật liền đến xin nghỉ đêm trong hang rộng dữ. Đêm ấy hàng phục được rồng dữ, sáng ra chỉ cho thấy. Ca-diếp tuy có thần lực hàng phục nhưng vẫn cho mình là chân. Sau Thiên vương, Đế-thích, Phạm vương giáng hạ đều phát ra ánh sáng, trong tâm riêng kính mến. Sau tín đồ thờ lửa, Phật dùng thần lực chế phục, tuy chống lại mà không được, thầy trò cùng đến chỗ Phật, bị hàng phục rồi mới toại chí. Lại thỉnh Phật cúng dường bốn sự, mỗi ngày bày thức ăn ngon đãi Phật. Phật bèn đến phía Bắc châu này lấy quả Diêm-phù, v.v...

Kinh Phổ Diệu nói: Lên trời Đạo-lợi lấy trái trú-dạ. Ba thiên hạ còn lại thì lấy quả nên đến sớm, Ca-diếp khen là thần kỳ. Trời Đế-thích chỉ đất thành ao có nước tám đức đủ cúng Phật tắm gội súc miệng. Ca-diếp thưa hỏi cảm được điềm lành của trời, nhưng vẫn chưa theo. Phật thấy vải dơ lượm mà giặt bèn nghĩ cần đá để giặt. Đế Thích bèn lên Hương sơn lấy đá và máng đá đựng đầy nước đem về. Ca-diếp hỏi

và khen ngợi riêng. Hôm khác Phật xuống ao tắm, thần cây rủ nhánh xuống, Phật vẫn ngồi dưới cây. Ca-diếp lập hội bảy vua và thần dân nhóm họp, sợ Phật đến thấy tướng đẹp mà cảm động, bèn nguyện Phật đừng đến thì Phật đến Bắc châu bảy ngày đêm không về. Sau tiệc tan, nghĩ Phật đến thì Phật liền đến, hỏi lý do thì lòng kính sợ. Tuy cho là lạ lùng nhưng vẫn cho mình là chân. Ngày khác, Phật biết căn cơ đã chín muồi bèn đến bờ sông. Ma vương bạch Phật nên nhập Niết-bàn. Phật bảo: Ta chưa có đủ bốn bộ đệ tử, ngoại đạo chưa hàng phục, liền trở về cung trời. Bấy giờ, Phật vào nước khiến nước chảy quanh mình. Ca-diếp xa thấy cho là Phật bị chết chìm liền cùng đệ tử đem thuyền đến cứu. Khi thấy thì mời Phật lên thuyền. Như lai từ đáy thuyền đi lên ngồi kiết già. Thầy trò đều sống vẫn chưa phục. - Kinh Bản Khởi nói: Ông chẳng biết La-hán nên chẳng biết chứng Đạo. Mặt li lợm chẳng biết hổ thẹn tự xưng là đạo đức. Ca-diếp tâm hổ thẹn, cúi đầu bạch rằng: Đại Tiên khéo biết lòng con, xin Phật nhiếp thọ. Phật nói: Ông đã hơn một trăm hai mươi tuổi có nhiều đệ tử, chúng đều cung kính, sẽ được vào pháp ta nên bảo cho biết. Bèn bàn cùng nhau theo Chánh hóa. Trước độ Ca-diếp chứng quả thứ tư (quả A-la-hán) kế độ năm trăm vị đệ tử. Sau độ hai người em đều có hai trăm năm mươi vị đệ tử thấy tín đồ thờ lửa theo dòng nước trôi xuống thì đều đến chỗ người anh cũng được Phật hóa độ, đều được Phật nói pháp, đều thành quả thứ tư.

k/ Nói về bốn nguyện của vua Bình-sa

Phật độ ba vị tiên xong, liền nghĩ bản nguyện ở Vương-xá, nên đến chỗ vua Tần-bà-ta-la, mà ở vườn trong Trúc. Kinh Phổ Diệu nói: Vua nghe Phật đến thì rất vui mừng dắt theo tám muôn bốn ngàn người đến chỗ Phật, nghi ngờ về Thầy trò. Phật liền bảo Ca-diếp hiện thần thông để dứt nghi, nói kệ bảo chúng nói pháp cho vua nghe thì được pháp Nhân thanh tịnh. Có tám muôn na-do-tha người, chín mươi sáu na-do-tha vị trời đều được pháp nhân. Vua đem vườn trúc cúng dường Phật. Trong các vua thấy Phật thì vua Bình Sa là người đầu tiên, Tăng già-lam thì vườn trúc là đầu tiên.

l/ Độ Xá-lợi-phất và Mục liên

Kinh nói: Phật ngự trong vườn Trúc, thành Vương xá có hai vị Bà-la-môn, một vị có trí tuệ rộng lớn, thế gian đều khen, mỗi vị có một trăm người đệ tử, cùng là bạn thân. Có Tỳ-kheo A-kỳ vào thành khát thực, Xá-lợi-phất nhìn thấy tâm khác toàn thân hỏi về chỗ học thì lược nói một bài kệ, liền được Sơ quả. Trở về nói kệ ấy cho Mục liên thì cũng được đạo, liền dẫn các đệ tử đến vườn Trúc. Phật ở xa thọ ký

cho hai người này là đệ tử tài giỏi của ta, liền gọi Thiện lai mà xuất gia chứng ngộ quả Thánh. Bấy giờ, nước Ma-kiệt-đề có một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo đều là Đại A-la-hán.

m/ ĐỘ ĐẠI CA-DIỆP THÂN SẮC VÀNG

Nước Du-la có vị Bà-la-môn tên là Ca-diếp, có ba mươi hai tướng, thông suốt các luận, rất giàu có, hay bố thí, vợ ông cũng có đủ các tướng, đều không ham năm dục, bỏ nhà vào núi, nghĩ rằng: “Chư Phật xuất gia tu Đạo, thì ta cũng thế” liền đem ngàn lượng vàng làm áo hoại sắc, tự cạo bỏ râu tóc, ở trong núi mà tịnh niệm. Không thiên bảo rằng “nay có Phật ra đời” liền đến vườn Trúc, Phật nói pháp cho nghe, liền ngộ A-la-hán, có oai đức lớn. Trời, người đều kính trọng nên gọi là Đại. Cho đến khi Phật diệt độ rồi thì trụ trì pháp hóa độ đời sau sáu muôn năm chính là người này.

n/ Phật trở về nước

Kinh Phổ Diệu nói: Vua nghe Thái tử được Đạo đã được sáu năm lòng thương nhớ muốn gặp. Có vị Phạm Chí tên là Ưu-đà-di là người hầu xưa của Bồ-tát. Vua sai đến thỉnh, từ ngày xa cách đến nay đã mười hai năm luôn nghĩ gặp nhau. Vâng lệnh vua đến mời. Phật gọi thiên lai thì được ngộ bốn quả. Phật liền sai trở về báo bảy ngày nữa Phật sẽ trở về. Vua ra khỏi thành bốn mươi dặm mà đón Phật, rộng bày hộ vệ chấn động cả cõi Đại thiên. Vua gặp Phật rất mừng, bèn chọn năm trăm vị hào tộc cho làm Sa-môn. Lúc đó, Nan-đà cũng làm Sa-môn, trước lễ khiến trời đất rung chuyển. Phật vào cung thì La-vân đến lễ. Phật biến các Tỳ-kheo đều giống mình, thì La-vân đến đứng Phật để nói lên không dấu vết. Cả nước đều vui mừng. Mỗi năm ba tháng, mỗi tháng sáu ngày đều trai giới không bỏ phước.

8/ GIÁO HÓA XONG NHẬP NIẾT BÀN

a/ Ma vương thỉnh nhập diệt

Kinh Trường A-hàm nói: Phật và A-nan ngự tại Tỳ-xá-ly. Sau hạ thì toàn thân đau nhức, Phật bảo A-nan rằng: “Người tu được bốn thần túc thì do ý muốn mà được một kiếp bất tử, thường được an ổn trong trời, người”. Nói thế ba lần. Nhưng A-nan bị ma che mờ nên không biết ý Phật. Ma liền ba lần thỉnh Phật nhập Niết-bàn. Ba tháng sau sẽ nhập diệt tại chỗ sinh là nước Câu-thi-na-kiệt, ở rừng Song thọ. Trời đất đều rung chuyển mạnh, người và vật đều kinh sợ. Phật nói tám thứ rung chuyển, liền nhóm họp đại chúng khiến cho biết Phật sẽ Niết-bàn vào sáng sớm ngày mười lăm tháng hai, sau đó Phật phát ra ánh sáng lớn

chiếu khắp cõi Đại thiên cho đến mười phương chúng sinh sáu đường gặp ánh sáng này tội được diệt hết, đồng thanh than khóc. Năm mươi bốn chúng cùng nhóm họp, bày đồ cúng dường Phật, cho đến vô lượng cõi nước Phật ở mười phương đồng đến, chỉ trừ hai chúng A-nan và Ca-diếp. Ánh sáng phát ra rồi lại trở vào miệng Phật. Trong hội có Ưu-bà-tắc Thuần-đà và mười vị cùng sắp bày cúng dường, cơm canh đầy đủ tám học. Nhờ thần lực Phật mà khiến đầy đủ cả Đại hội.

b/ Chúc lụy sau cùng

Kinh nói: Lúc đó Phật an ủi đại chúng, giảng nói Phật pháp, Tam bảo thường trụ. Nghe pháp rồi thì không còn ý nghĩ sanh diệt. Lại nói người thiện nam, tự tu tâm mình cẩn thận chớ buông lung. Ta nay đau lưng muốn nằm như người bệnh bình thường. Các ông Văn-thù v.v... nên nói pháp cho đại chúng nghe. Nay giao cho ông Đại pháp, cho đến Ca-diếp, A-nan cũng đều giao phó.

c/ Nêu chỗ diệt độ

Kinh Trường A-hàm nói: Phật vào thành đến rừng Song thọ, bảo A-nan sắp bày giường tòa rồi nằm đầu quay về hướng Bắc, chân quay về hướng Nam, mặt ngó về phía Tây, là để pháp ở lâu về phương Bắc. Phật tự mặc Tăng-già-lê bốn lớp nằm nghiêng bên hông phải, như sư tử đầu đàn co chân mà nằm. Quỷ thần rải hoa trên đất. Phật nói rộng xưa đã sáu lần làm Luân vương, xương chôn ở đất này. Nay ta thành Chánh giác rồi, ở đây mà bỏ thân nhập Niết-bàn. Có Bồ-tát tên là Ca-diếp hỏi rộng về nhân bệnh và cỗi mở các nghi. Phật bèn ngồi dậy phát ra ánh sáng rực rỡ chiếu khắp vô lượng cõi, các khổ ở tám địa ngục lạnh, tám địa ngục nóng đều dứt hết. Trong ánh sáng có tiếng nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh và nói rộng pháp yếu độ vô số người, cho nên hiện ra có năm, khiến người chưa được Đạo làm nhân được Đạo. Lại vì tám bộ rộng sắp bày vật cúng dường, dùng ngàn lớp vải lụa mà quấn chặt thân Phật, quan tài bảy báu đựng đầy dầu thơm và gỗ thơm. Đốt áo hai lần mà không cháy, một ở ngoài, một ở trong, vì các chúng sinh mà phân tán xá-lợi - Kinh Trường A-hàm chép: Phật thọ ký một ngàn hai trăm đệ tử được Đạo quả. Rồi đắp y Uất-đa-la-tăng mà đưa ra cánh tay sắc vàng. Phật nói ra đời như hoa ưu-đàm.

d/ Chính lúc diệt độ

Kinh Nê-hoàn hai quyển nói: Phật bảo các Tỳ-kheo di chúc của Phật phải rất cẩn thận, cách một ức bốn ngàn năm sau thì lại có Phật, ta là bậc Thánh sư đến bảy mươi chín tuổi, việc làm đã xong, các thầy nên cố gắng, nay đã nửa đêm, chớ nên buông lung, pháp lành do đây

mà sinh, muôn vật vô thường. Do đó, Thế tôn liền vào Sơ thiên, rồi Nhị, Tam, Tứ thiên; Không, Thức, Bất dụng cho đến từ định Phi tưởng mà vào định Diệt tận. Lại từ Định ra rồi lại vào định Phi tưởng, cho đến Tứ, Tam, Nhị, Sơ thiên. Lại từ Sơ thiên mà vào Nhị, Tam, Tứ thiên. Từ định ra rồi thì vào Bát Niết-bàn. Lúc đó, mặt đất rung chuyển, các nơi tối tăm thì sáng rõ. Trời rải hương hoa như mưa trên Đại hội, các trời Phạm Thích, thiên thần đều nói kệ tụng. Các Tỳ-kheo đều buồn thương. A-na-luật bảo hãy nên ngăn lại. Các trời đầy hư không. Các Tỳ-kheo than khóc bứt rứt, sợ bị chê trách. Nghe lời khuyên ấy thì mới ngừng khóc.

e/ Tắm liệm sau cùng

Kinh nói: Các Tỳ-kheo vào lúc cuối đêm giảng pháp đến trời sáng, A-na-luật bảo A-nan vào thành báo cho biết Như lai đã diệt độ để mọi người biết việc phải làm. Ai nghe xong thì rất buồn khổ, đều mang hương hoa, âm nhạc đến rừng Song thọ mà cúng dường. Hôm sau an trí Phật trên giường. Các vị trời nâng bốn góc vào thành cửa Đông, rồi đi khắp thôn làng. Người trong nước đều ra cửa thành Tây ở chỗ cao rộng. Các vị trời có ý muốn để lại bảy ngày để mọi người cúng dường. Lại khiêng ra cửa thành Bắc, vượt sông Ni-liên đến chùa Thiên Quan mà trang nghiêm mọi vật. Làm lễ tang theo pháp vua Chuyển luân nước thơm tắm gội xong thì vải kiếp bối cột quanh, trong là kim quan, ngoài là quách sắt, gỗ thơm trầm hương chất bên trên, rồi châm lửa đốt, nhưng trời làm tắt lửa để đợi Ca-diếp về.

f/ Mẹ đến Phật lại hiện ra

Kinh Ma-da nói: Khi Phật Niết-bàn thì phu nhân ở trên cõi trời có năm tướng suy hiện ra, mộng thấy năm điều xấu. Lúc đó A-na-luật tấn liệm Như lai xong thì bay lên cõi trời báo tin, Ma-da nghe nói liền ngất xỉu, hồi lâu tỉnh dậy, rồi cùng quyến thuộc xuống đến, từ xa thấy quan tài Phật thì không kiềm chế nổi, liền đến đánh lễ, hoa trời rải khắp. Nhìn lại thì thấy y bát và tích tượng của Phật, liền cầm lên mà buồn thương khóc lóc như mưa, chảy xuống thành sông. Phật dùng thần lực mở nắp quan tài bước ra phát ra ánh sáng và an ủi mẹ rằng: Các pháp đều như thế, chớ nên buồn khổ. Rồi nói rộng các bài kệ. Phật nói Như lai vì kẻ bất hiểu đời sau nên Ngài làm việc này. Đây gọi là kinh Mẫu Tử tương kiến. Liền từ biệt thì quan tài đóng lại. Tam thiên thế giới rung chuyển, tám bộ đều thương cảm.

g/ Hiện ra hai bàn chân

Kinh nói: Đại Ca-diếp ở nước ba ba thấy Ni-càn cầm hoa trời thì biết Phật đã diệt độ. Bèn đến chùa Thiên Quan muốn thấy thân Phật,

ba lần xin mà không được, đi nhiều quanh quan mà chấp tay. Phật từ trong quan hiện ra hai bàn chân có màu sắc lạ. Hỏi ra thì biết có cô gái đến trước lạy mà khóc lóc, nước mắt làm dơ. Bốn bộ, các vị trời đều lễ thì chân Phật liền biến mất. Ca-diếp đi nhiều quanh ba vòng và nói kệ, không đốt mà kim quan tự cháy. Thần cây tắt lửa hương hoa cúng dường - Kinh A-hàm nói: suốt đêm đốt hết, bỗng sinh ra bốn cây.

h/ Trời người phân chia xương (xá-lợi)

Kinh Nê-hoàn hai quyển nói: Các vua đem bốn binh xin nghị hòa, nếu không, sẽ dùng bạo lực. Có Bà-la-môn nói: Di thân của Như lai rộng làm lợi ích tất cả, phải chia ra mà cúng dường. Trước đưa rằng Phật cho vua A-xà-thế. Rồi lấy tám bình đá thoa mặt mà chia xá-lợi cho tám nước. Lại xin chiếc bình đựng và tro đất được bốn mươi chín hộc, rồi xây bốn mươi chín ngôi tháp mà thờ. Các vua liền xây tám ngôi tháp, bình đựng tro than và tóc là mười một bình. Khi chưa chia thì các trời và Long vương đến đòi chia xá-lợi. Nếu không chia thì sẽ dùng bạo lực. Rồi cùng chia ba: một cho cõi trời, một cho Long vương, một cho tám nước loài người. Chỗ trà-tỳ xây tháp cao bốn mươi chín nhận. Kinh A-dục Vương nói: Tám vua chia xong thì đều được tám vạn bốn ngàn hạt xá-lợi, râu Phật thì không ai dám tranh mà danh cho vua A-xà-thế, vì vua nghe Phật diệt độ thì từ xa gieo mình xuống đất gần chết, vì tâm kính trọng nên thưởng cho bộ râu. Nhưng đi nửa đường thì gặp Long vương Nan-đà đe dọa xin mà cho, rồi đem về ở dưới núi Tu-di dâng nước lên cao tám muôn bốn ngàn dặm và xây tháp thủy tinh để thờ. Vua A-dục thâu xá-lợi khiến quỷ làm lưới sắt mà trói Long vương. Long vương sợ rình lúc A-dục ngủ bèn đem cả cung điện xuống biển, thấy tháp cao lớn mà nói rằng: Phật cho ta pháp yếu, cho đến khi kiếp hết thì bao nhiêu kinh giới, ứng khí đều cất vào tháp này. Đến khi Phật Di-lặc hạ sinh thì sẽ thỉnh ra, cho nên không hư mất. A-dục nghe xong thì từ tạ trở về nhân gian.

Năm là nói về Thánh phàm nối nhau

a/ Đấng Pháp Vương ra đời khai thi thế tục làm đầu, thế tục thì Tổ tập tăng cao, duyên tộc họ nối nhau. Tùy họ thế tục như trước đã nêu, để pháp môn không bị lấp làm đầu. Bốn họ mà vào thì đều diệt hết. Y theo hạt giống pháp mà nối sau. Nên Tăng Nhất A-hàm nói: Bốn sông chảy ra biển, không còn gốc riêng, mà gọi chung là biển lớn, bốn họ xuất gia không còn giai cấp riêng, mà chỉ gọi là Sa-môn đệ tử Phật Thích-ca. Vì sao? vì sinh do ta sinh mà thành là do pháp thành, phải xin

được làm Thích tử (đệ tử Phật) phải học như thế - Luật Di-sa-tắc và kinh Trường A-hàm nói đến thời Phật Di-lặc thì các Tỳ-kheo đều lấy họ Từ, đều gọi là Từ Tử (đệ tử họ Từ, đệ tử Phật Di-lặc)

b/ Sinh và mất của em họ Phật là Điều Đạt

Kinh Trung Bản khởi nói: Nhà vua thấy một ngàn người nhóm Ca-diếp, tâm tinh mà thân hình xấu, bên ngoài không có dáng mạo đẹp đẽ, bèn chọn trong dòng họ Thích những người có nghi vệ để bổ sung làm Tăng, làm rạng rỡ oai nghiêm cho Phật Đạo. Những người này đang rầm rộ đến chỗ Phật thì mào của Điều-đạt bị rớt khỏi và voi đang cưỡi, xem quẻ thì là điềm xấu bèn xin xuất gia. Phật nói: Làm Sa-môn thật chẳng phải dễ, các ông hãy ở tại gia mà lập đàn bố thí, nói thế ba lần thì Điều-đạt có ý xấu nghĩ Phật ganh ghét với mình. Bèn tự cạo tóc tu hành phạm hạnh. Sau phạm năm tội nghịch, đang còn sống mà bị đọa vào địa ngục. Miệng Nam-mô liền được thọ ký sau sẽ thành vị Bích-chi-Phật hiệu là Nam-mô. Mục liên hiểu sáu mươi bốn thứ tiếng, đến địa ngục an ủi Điều-đạt thì đáp rằng: Ta chịu khổ A-tỳ mà không nhầm chán - Đại luận nói: Ca-ly chê bai Xá-lợi-phất, cho nên chết rồi bị đọa vào địa ngục Liên Hoa.

c/ Em họ Phật là Na-luật-bạt-đề xuất gia

Luật Tứ Phần nói: Mẹ của A-na-luật làm điện ba mùa có nhiều thể nữ để đùa vui. Ma-ha-nam cho việc nhà bận bịu nên muốn xuất gia. Có tám người họ Thích cùng xuất gia một lượt, trước độ cho Ưu-ba-ly để dứt tâm kiêu mạn. Lúc đó Bạt-đề một mình ngồi dưới cây, nửa đêm lớn tiếng nói vui quá, đem việc bạch Phật: “Con nghĩ ở tại gia trong ngoài hầu hạ mà vẫn có sợ hãi, nay ngồi một mình trong nghĩa địa mà không sợ sệt, con nghĩ đó là vui xuất ly. Phật khen lành thay Thích tử, đạo này rất vui.

Kinh Phổ Diệu nói: Phật ngự ở nước Ca-duy, dắt A-nan vào thành khát thực. Nan-đà ở trên lầu xa thấy Phật đến liền xuống múc đầy bát thức ăn ngon. Phật bảo về tịnh xá rồi ép xuất gia, ở trong bảy tịnh thất. Sau trốn về, giữa đường gặp Phật mà không núp dưới gốc cây được, ấy là vì muốn gặp vợ. Phật dẫn lên cõi trời bèn ước ao Thiên nữ, giữa đường bị ép đến địa ngục, Phật dùng khỉ mù ra để chê bai. Việc thấy ở Tạng Tạng. A-nan dùng kệ chê bai rằng:

Như dê thiếu húc nhau

Việc trước đều bỏ hết

Nay ông muốn giữ giới -

Việc cũng phải như thế, v.v...

d/ La-vân xuất gia

Kinh Vị Tăng Hữu chép: Phật khiến Mục-liên về nước hỏi thăm cha mẹ, ba chú, và Gia-du-đà-la, khiến cho con xuất gia, được Thánh đạo rồi thì trở về hóa độ mẹ, dứt hết gốc sinh tử. Cha mẹ lại sai năm mươi hào tộc cho mỗi người một con trai theo La-hầu, lúc đó mới chín tuổi. Phật sai A-nan cạo tóc xuất gia một lượt với năm mươi đứa trẻ kia. Xá-lợi-phất làm Hòa-thượng, Mục-liên làm A-xà-lê trao cho mười giới. Nhân nói Phiến-đề-la, vô hạnh mà ăn của bố thí, sau phải chịu tội báo liền muốn bỏ Đạo. Bèn nói pháp cho nghe mà tâm khai ý giải - Kinh Phổ Diệu nói: Phật trở vào cung, Cù-di dắt La-vân đến lạy Phật. Lúc đó, vua quan đều hoài nghi là Phật xuất gia mười hai năm sau làm sao sinh con. Phật nói đây là con ta, do ta hóa sinh, chớ trách tội Cù-di Luật Di-sa-tắc nói: Phật tự dắt La-hầu-la về cho Xá-lợi-phất độ. Vua nghe thì buồn rầu sự kế thừa bị dứt mất, dạy các Tỳ-kheo chớ vội độ người.

Hữu xét: Luật và kinh việc có trái nhau, ấy là vì đối tình khác nhau, cho nên còn cả hai thuyết. Lại thấy dòng họ thích là thanh vân bố xích trạch, tuy pháp thế tục thật khác nhau nhưng được Đạo là đồng. Nan-đà bỏ Vinh Dục mà theo Đạo, La-vân bỏ luân vị (ngôi vua) mà tu pháp, vườn chiêm-đàn vây quanh, rồng voi thành bầy, chẳng thân chẳng sơ, tùy ứng mà độ cái đẹp của Điều Ngự có thể thấy ở đây.

e/ Di Mẫu Phật Thích-ca xuất gia

Phật trở về nước, Đại Ái Đạo bạch rằng: Con nghe người nữ xuất gia được bốn Đạo quả, nên nay xin được xuất gia. Phật nói: Hãy thôi! Người nữ vào pháp không tốt cho phạm hạnh, xin ba lần đều như thế bèn lui. Sau lại xin như trước mà không được. Bèn cùng các người nữ đi tìm Phật ở bờ sông, lại xin như trước cũng không được, bèn lui về đứng ở ngoài cửa mà khóc. A-nan thấy hỏi duyên cớ bèn lên xin Phật, Phật nói hãy thôi. Như nam ít nữ nhiều thì nhà sẽ suy sụp. Người nữ mà xuất gia thì pháp ta chẳng trụ lâu. Rộng nói thí dụ, lại nêu ân dưỡng dục rất nặng. Phật nói: Thật có ân ấy, nhưng ta thành Phật rồi thì ân cũng rất nhiều, như được quy y Tam bảo, không nghi Tứ Đế, được năm căn, thọ trì năm giới đều do ta mà được. Nếu người nữ làm Sa-môn thì phải vâng theo tám kính pháp không được vượt qua, phải cố giữ gìn mới vào pháp ta được. A-nan ra nói lại tha thiết hứa vâng lời Phật dạy. Phật lại nói độ cho người nữ thì giảm làm chánh pháp ta năm trăm năm, kể đi học thờ kính thì cũng dẫn đến suy yếu: Kinh Đại Phương Tiện nói: Thiên ma tà ác chê bai Phật Pháp Tăng, cho nên không độ. A-nan thưa rằng: Như lai há chẳng đồng với Chư Phật quá khứ mà có đủ bốn bộ chúng ư?

Phật nói phải rất siêng năng tu pháp Bát kính. Nên các người nữ ở đời vị lai nghĩ ân A-nan mà xưng danh cúng dường, A-nan liền dùng oai thần rộng lớn mà lên tiếng hộ trợ.

Luật sư Tăng Hữu nói: Cúi mong Chư Phật ba đời bốn bộ đều đủ mà Kiều-dàm-di cầu pháp rất khó khăn há chẳng phải người vì chướng dày nên mới bị chướng ngại nên mới tha thiết khích lệ kẻ tương lai.

f/ Cha của Phật Thích-ca Nê-hoàn (mất).

Kinh nói: Nhà vua bị bệnh nặng bảo các quan rằng: Chết thì không lo, hận là các con cháu không có mặt mà ở xa đến năm mươi do-tuần. Phật là đấng Đại từ thần thông ắt thấy rõ mà tiếp cứu. Phật biết nhà vua sắp mất, bèn bảo Nan-đà, A-nan, La-vân mau trở về. Ngài liền dùng thần lực bỗng nhiên đến ngay, phát ra ánh sáng rực rỡ chiếu vào thân bệnh hoạn, dùng tay sắc vàng mà sờ trán vua và nói kinh pháp cho nghe. Vua rất vui mừng, nắm tay Phật để ở tim mình, tâm thì lễ Phật, rồi mất. Các người họ Thích dùng nước thơm tắm thân, tẩm liệm quan quách kỹ càng đầy đủ. Phật và Nan-đà đứng trước, A-nan, La-vân đứng sau. Phật vì người đời bất hiếu hung bạo, muốn dạy họ nên địch thân khiêng quan tài. Cả thế giới Đại thiên chợt biến mất, các vị trời cõi Dục và long thần xin thay thế khiêng quan tài, Phật sai bốn vị Thiên Vương kê vai khiêng, mình thì bưng lò hương đi trước. Có trăm ngàn vị La-hán bay đến liền sai ra biển lấy gỗ thơm chất làm củi mà đốt. Phật nói pháp lia sinh tử. Lửa đốt xương xong thì dùng hộp vàng đựng tro mà xây tháp. Phật nói nhà vua có tịnh hạnh nên được sinh lên cõi trời Tịnh cư.

- Hữu Luật sư nói: Tôi thấy sự thay đổi của vô thường rất nhiều, chắc chắn có thân là không tránh khỏi. Nên đấng Thiên Tôn đi mau mà không thể sống lâu, tay vàng ở tim mà không cứu được. Do đó bậc Thánh tu quả sống lâu mà chẳng nuôi thân bọt bèo.

g/ Phật thăm mẹ trên cõi trời

Phật ở cung trời Đao-lợi dưới cây chất-đa trong vườn Hoan hỷ, ba tháng an cư, ánh sáng chiếu khắp Đại thiên. Trong ánh sáng có ngàn đóa hoa sen, trong mỗi hoa đều có Hóa Phật. Phật bảo Văn-thù nay đến kính lễ mẹ. Nghe xong thì sữa mẹ chảy vào miệng Như lai, liền cùng Văn-thù đến chỗ Phật. Như lai phát ra tiếng Phạm âm nói rằng: Chỗ thân ở đều có khổ vui, phải tu Niết-bàn thì lìa hẳn khổ vui. Ma-da nghe pháp liền được quả Tu-đà-hoàn. Ba tháng sắp hết liền sai Cưu-ma-la thông báo cõi Diêm-phù-đề Như lai sắp nhập Niết-bàn. Đấng Thích bèn làm ba đường thêm bậc. Phật và mẹ đi ở thêm sáu. Phạm thiên cầm lọng, Tứ vương theo hầu, bốn bộ đại chúng đầy khắp hư không. Các vua

nhóm hợp đón rước Phật về Kỳ-hoàn.

- Hữu xét: Phật sinh được bảy ngày thì mẹ bay lên cõi trời Đao-lợi, Phật pháp ba đời đều tự nhiên như thế. Ma-da do xưa đã sinh ra bậc Thánh. Do đó, đã là thầy trời người mà vẫn còn nếm vị sữa ấy, đã nhập Niết-bàn mà còn sống lại lay mẹ, vì muốn báo ân đức, cho nên như thế.

h/ Di Mẫu Đại Ái Đạo nhập Niết-bàn

Ma-ha-ba-xà-ba-đề, đời Đường dịch là Đại Ái Đạo, cũng gọi là Cù-đàm-di. Di Mẫu bảo chúng rằng: Ta không thể thấy Phật diệt độ, bèn cùng năm trăm Tỳ-kheo ni cùng đến chỗ Phật, lay rồi bạch rằng muốn diệt độ trước, Phật im lặng, bèn dùng tay xoa chân Phật thưa rằng: Đây là lần sau cuối con thấy Như lai. Phật nói cho nghe thân là hoạn nạn, diệt độ là an ổn. Các Ni lễ Phật rồi trở về tinh xá. Lập năm trăm tòa ngói, đều hiện thần túc, trên động các cõi trời, rồi cùng lúc đều nhập Nê-hoàn. Phật bảo A-nan vào thành báo tin khắp nơi để mọi người cúng dường. Bèn trà-tỳ rồi đem xá-lợi đến chỗ Phật, một ngàn Tỳ-kheo ở bốn phương bay đến. Phật bảo A-nan lấy bát đựng đầy xá-lợi, Phật dùng hai tay bưng bát bảo các Tỳ-kheo rằng: Nhóm xá-lợi này vốn là thân dơ, phá hư đạo đức, âm mưu ganh ghét. Nay mẹ nhỏ bỏ ngu dơ thực hành hạnh trượng phu, dời thân về vốn không. Bốn chúng tám bộ xây tháp cúng dường - Kinh Tạp A-hàm nói: Là mẹ sinh ra Nan-đà - Tăng Nhất A-hàm nói: Phật sai A-nan, Nan-đà, La-vân khiêng kiệu Đại Ái Đạo. Phật đích thân cúng dường. Đế-thích Tứ Thiên Vương muốn cúng dường, Phật nói hãy thôi! Cha mẹ sinh con có nhiều ân đức cần phải báo ân, chẳng thể không báo ân. Chư Phật Ba đời mẹ đều diệt độ trước, đều tự cúng dường trà-tỳ xá-lợi. Phật tự bưng một chân giường, A-nan lại nhắc lên bay đến mộ phần Phật, lấy gỗ chiên-đàn chất lên thân. Lại nói bốn vị nên xây tháp cúng dường và đều đem dùng mười pháp lành mà độ người.

Hữu xét: Di mẫu có ân đức như sinh thành nên khiêng kiệu để đền đáp ân nuôi nấng. Do đó, mà khuyên đền đáp để răn dạy kẻ vô ân.

i/ Vua Lưu-ly giết hại dòng họ Thích.

Kinh Trường A-hàm nói: Vua Ba-tư-nặc cưới vợ, người dòng họ Thích bèn đem tỳ nữ mà gả cho, lập làm Thái hậu mà sinh ra Lưu-ly. Tám tuổi thì về nhà ông ngoại học nghề bắn tên. Lúc đó, người ta xây ngôi nhà mới định thỉnh Phật và Tăng đến cúng dường. Lưu-ly không biết, bèn leo lên tòa sư tử dành riêng cho Phật. Người dòng họ Thích bắt đánh đuổi về. Lưu-ly ôm hận dặn kẻ hầu cận đợi khi ta làm vua thì

hãy nhắc lại việc này. Sau lên làm vua bèn kéo binh đến. Phật nghe bèn đến ngồi dưới gốc cây khô. Vua Lưu-ly đến lạy hỏi thì Phật đáp thân tộc đông thì thắng người ngoài. Vua nghe thế bèn kéo quân trở về. Nịnh thần đốc xúi bèn kéo quân đến. Mục-liên thưa với Phật muốn ném đám quân ấy đến thế giới khác. Phật hỏi thầy có ném được nghiệp xưa của dòng họ Thích hay chăng. Mục-liên lại nói có khả năng đem lưới sắt mà trùm lên thành. Lại muốn đem thành của họ Thích lên hư không. Phật đều căn ngăn như trên mà bảo rằng: Khi nghiệp chín rồi thì quả báo khó thể tránh được. Lúc đó, các người dòng họ Thích trong một do-tuần xa bắn quân vua Lưu-ly, nhưng đều trúng binh khí mà không làm chết người. Lưu-ly sợ quá, nịnh thần can ngăn rằng: Người họ Thích thọ giới nên không giết người. Binh đến vây thành mà không dám ra, có một cậu bé dòng họ Thích một mình chiếm cứ trên thành bắn chết vô số quân lính của Lưu-ly, nhân đó mà sắp tan thì người họ Thích bảo cậu bé ấy xuống bảo: Người còn con nít sao dám làm nhục bọn ta, giết người là tội nặng, hãy mau ra khỏi nước. Do đó, cậu bé ấy và bốn người phải ra khỏi thành. Các nước nghe biết liền suy tôn làm vua. Nay tức là vua nước Ô Trành vậy - Vua Lưu-ly lại tập họp và bắt mở cửa thành. Quân vào thành bắt người họ Thích chôn rồi cho voi chà đạp cho chết. Lại bắt năm trăm cô gái đem về. Các cô gái này mắng chửi liền bị chặt tay chân. Ma-ha-nam xuống nước xin thả cho dòng họ Thích. Từ lời nói phát ra, nghiệp mê lại vào. Vua lấy làm lạ xuống nước quá lâu, bèn xuống tìm thì đã chết. Vua hối hận liền thôi. Đã giết chín ngàn chín trăm chín mươi chín (chín ngàn chín trăm) muôn người máu chảy thành sông. Bèn kéo quân về Xá-vệ. Lại giết Thái tử Kỳ-đà. Phật thọ ký được sinh lên cõi trời. Các cô gái bị hại ở dưới hầm sâu nghĩ đến Phật. Phật liền đến đó. Trời cung cấp cho ăn mặc, liền nói pháp cho nghe mà đều được sinh lên cõi trời.

Phật đến cửa Đông thành Ca-tỳ thì bị đốt cháy, bèn đến ngồi dưới cây Ni-câu-luật bảo các Tỳ-kheo rằng: Thành này hoang vắng vô chủ hãy đến nước Xá-vệ, bảo rằng vua Lưu-ly và quân binh bảy ngày nữa sẽ chết hết. Vua nghe rất sợ, nhưng bên ngoài không có giặc cướp, bảy ngày sắp trôi qua mà vẫn bình yên, liền rất vui mừng. Vua và quân lính kéo nhau ra bờ sông dạo chơi. Bỗng nhiên sấm chớp dữ dội, gió bão kéo đến, nước tràn lên nhấn chìm chết hết và đều đọa vào ngục A-tỳ. Lửa trời đốt cháy cung điện. Phật nói cho nghe chuyện xưa do các người họ Thích bắt giết cá.

Kinh Thích Thị Tội Tất nói: Vua Lưu-ly kéo quân về, sai Sứ đến

kính Phật. Phật nói vua vì tự ái, họ Thích tội đã hết. Bảy ngày sau thì quỷ Thái Sơn dùng lửa ép bức vua (văn nhiều không chép).

Kinh Pháp Cú Thí Dụ nói: Mục-liên nghe Phật nói pháp ý vẫn chẳng chịu thôi. Bèn đến nước Xá-di bắt bốn, năm ngàn người quen biết bỏ vào bát để giữa hư không. Vua Lưu-ly giết ba ức người rồi. Mục-liên bạch Phật rằng: Đệ tử nhờ Phật đã cứu được một số người để giữa hư không. Phật bảo hãy đem đến xem thì đều đã chết hết. Phật nhân đó nói pháp cho nghe và được pháp Nhãn.

Hữu Luật sư nói: Bậc Đại Thánh nói kinh ức, Dương, trừng, giới. bậc Chánh giác muôn lụy đã dứt từ lâu, dứt lụy nhiều kiếp mới bày ra dư báo. Mới biết việc giết dòng họ Thích chẳng phải sức mình mà tránh được. Đây là muốn răn đừng giết hại là phép tắc sáng suốt phải cẩn thận về ba nghiệp.

DI TÍCH XA GẦN

1. *Tinh xá Trúc Viên của Phật Thích-ca*

Luật nói: Vua nước Ma-kiệt nghĩ rằng Phật đến thì dâng khu vườn cúng dường Phật ở. Phật biết ý nghĩ ấy liền đến Trúc viên. Vua dùng bình vàng đựng nước thơm dâng Phật có ý là cúng vườn Trúc lên Phật. Phật nói vật thí cho Phật, Tăng rồi thì không ai được dùng, phải kính như tháp. Vua vâng lời bèn cúng dường Phật, Tăng các vật quý đẹp để dùng.

Kinh Trung Bản Khởi nói: Vốn muốn thí cho ngoại đạo nhưng vua hối tiếc bèn đem dâng cúng Phật. Đại quỷ đem quân sai Dạ-xoa đến đánh, ngoại đạo sợ hãi bỏ đi, sau mời Phật đến nhận.

Bồ-tát Tạng nói: Chư Phật quá khứ đều đến khu vườn này. Nếu có người đến ở thì tự nhiên không còn dục và không có tâm ác độc.

2. *Tinh xá Kỳ Hoàn của Phật Thích-ca.*

Kinh Hiền Ngu nói: Có vị Đại thần nước Xá-vệ tên là Tu-đạt-đa, tiền của rất nhiều chuyên cứu giúp người nghèo thiếu, nên gọi là Cấp Cô Độc. Có bảy người con trai có nhiều tài lạ. Muốn cưới vợ cho con trai út, mà tự đến thành Vương xá. Trước nghe danh hiệu Phật thì rất vui mừng. Sau gặp Phật thì chứng được Sơ quả. Liền thỉnh Phật trở về vườn Trúc cất tinh xá. Cùng Xá-lợi-phất mua khu vườn của Thái tử Kỳ-đà, đem vàng lót đất hết tám mươi khoảnh đất, vườn cây và cửa thì do Thái tử làm. Lúc đó, có ba ức muôn người ngoại đạo, cùng Xá-lợi-phất đấu tài biến hóa để lấy vàng và vườn. Đại chúng nhóm họp mười tám

ức người. Xá-lợi-phất hiện thần thông nói pháp đều được Đạo Tích. Đệ tử của sáu vị giáo chủ ngoại đạo có ba ức người xuất gia theo Đạo cùng Tu-đạt đo đạc đắp nền để cất tinh xá. Sáu Thiên không hiện ra vì Phật làm hang chiêm-đàn, cất phòng riêng một ngàn hai trăm chỗ, một trăm hai mươi chỗ riêng để đánh kiền chùy, cất chùa xong thì tâu vua thỉnh Phật cùng đến nhận cúng thí. Có hai người cùng làm chùa nên lấy hai tên mà đặt tên vườn là Kỳ Thọ Cấp Cô Độc - Kinh Tạng A-hàm nói: Tu-đạt bị bệnh, Phật thấy nhân bệnh thì biết chết rồi được chứng quả thứ ba và sinh lên cõi trời Đâu-suất, vì bốn nguyện mà sinh lên cõi trời, sau đến chỗ Phật nói kệ.

Tôi y cứ vào quả A-na-hàm thì không còn sanh lại cõi Dục vì Bốn nguyện mở ra cho nên như thế.

Hữu xét: Nơi dứt tâm mà ở thì gọi là tinh xá. Trúc Lâm, Kỳ Thọ là nền tảng đầu tiên mà lần lượt truyền đến nay. Còn Tu-đạt chứng Diệu quả thì đó gọi là Hiển trưng.

3. Tháp tóc móng của Phật Thích-ca.

Luật Thập Tụng nói: Phật đi đã lâu, Tu-đạt nghĩ muốn thấy Phật. Phật bèn cho tóc móng để xây tháp, làm các thứ vòng vàng đẹp để để mà cúng dường.

4. Bốn tháp trên cõi trời của Phật Thích-ca:

- Ở cõi trời Đao-lợi,
- Ở thành Đông, vườn Chiếu minh là tháp thờ tóc Phật
- Ở thành Nam, vườn Thô sáp là tháp thờ y Phật
- Ở thành Tây, vườn Hoan hỷ, là tháp thờ bát Phật
- Ở thành Bắc, vườn Giá ngự, là tháp thờ răng Phật.

Đại luận nói: Thiên đế dùng tóc của Bồ-tát đem lên đền thành Đông ở cõi trời xây tháp, lấy y báu mà lập tháp y. Đây là trước khi chưa thành Phật.

Xét kinh luật thì ở cõi người có bốn ngôi tháp lớn:

- Tháp nơi Phật sinh, là ở nước Ca-đuy-la-vệ, vườn Lâm-vi (Lâm-tỳ-ni)
- Tháp Thành Đạo, ở nước Ma-kiệt-đề, dưới cây Nguyên Cát tại Đạo tràng Thiện thắng
- Tháp Chuyển pháp luân ở nước Ba-la-nại trong vườn Nai, chỗ các vị tiên ở.
- Tháp Niết-bàn ở nước Câu-di-na-kiệt, tại rừng Ta-la Song thọ

nơi đất lực sĩ sinh - Lại xét Thánh tích có bốn ngôi tháp lớn.

Xét: Bạc chí nhân ở đời làm lợi ích rộng lớn cho mọi người, nên tóc, móng, y bát đều là pháp sự cho nên xây tháp báu mà làm lợi ích cho trời người. Nguồn gốc xây tháp chẳng phải chỉ phân bố thân mà thôi.

5. Vua Ưu-điền cho khắc tượng Phật bằng gỗ chiên-đàn

Kinh Tăng Nhất nói: Trời Đế-thích thỉnh Phật ở trên cõi trời nói pháp để hóa độ mẹ. Phật nghĩ bốn chúng lười biếng không đem theo người hầu, một mình ở tại cung trời. Lúc đó, vua Ưu-điền nghĩ nhớ Như lai, liền sai thợ giỏi dùng gỗ chiên-đàn khắc tượng Phật cao năm thước.

Kinh Quán Phật Tam-muội nói: Vua Ưu-điền đúc vàng làm tượng Phật, từ Thiên hạ đội tượng đến đón Phật làm lễ. Phật nói: Các ông ở đời sau làm Phật sự lớn. Ta và các đệ tử giao phó cho ông. Trên hư không Hóa Phật nói rằng: Nếu có người tạo hình tượng Phật mà cúng dường thì sẽ được niệm Phật thanh tịnh tam muội.

6. Vua Ba-tư-nặc tạo tượng vàng.

Kinh Tăng Nhất nói: Vua nhớ Phật đã lâu nên bị bệnh nặng, nghe vua Ưu-điền tạo tượng Phật, bèn sai thợ giỏi dùng vàng đúc tượng, rực sáng như vàng trời cao năm thước. Bảy giờ, Diêm-phù-đề có hai pho tượng đầu tiên.

7. Em gái vua A-dục xuất gia xây thạch thất.

Kinh Cầu Ly Ngục nói: Em của vua là Thiện Dung vào núi thấy Phạm Chí tu khổ hạnh cầu thành Tiên mà tâm dục vẫn còn động. Bèn nghĩ Sa-môn vui vẻ há không dục hay sao? Vua nghe người em nói bèn cho em hưởng vui sau bảy ngày sẽ giết chết. Vì nghĩ chết mà không có dục tình, tự nói vô thường lại càng tin ưa mà xin xuất gia bèn chứng quả thứ tư.

Dục Vương Truyền nói: Vì người em không thích thế gian bèn sai quỉ tạo cảnh núi nước ở trong thành cao hơn mười trượng, dứt bắt chân người. Bèn tự xả y mà tạo tượng đá, cao một trượng sáu ở trong hang đá để cúng dường.

Luật sư Hữu xét: Tượng vẽ nguyên thủy là do tự giác chế ra. Do đó mà các tượng vàng đá, gỗ thơm được đúc khắc mà có, đều do mô phỏng theo râu tóc của tôn nghi tướng tốt. Đến khi vua Ưu-điền tạo tượng đầu tiên là do thần lực hóa ra.

8. Hình bóng còn giữ lại trong hang đá của Phật Thích-ca

Kinh Quán Phật Tam-muội nói: Long vương thỉnh Phật thường ở bên ao, sợ phát tâm ác không nhờ đâu thành Đạo. Thiên thần lại thỉnh Phật vì tất cả. Phật bèn giữ hang La-sát và ở trong đó, rồi phân thân đến các nước nói pháp. Phật nhận lời Long vương ở trong hang một ngàn năm trăm năm trong đá hiện ra ngoài. Các chúng trời, người cúng dường bóng Phật. Bóng cũng nói pháp. Hang cao một trượng tám thước, sâu hai mươi bốn bước. Đá màu xanh nhạt ở nước Na-càn-ha-na. Tiên xưa ở rừng hoa Đắm Bắc, bên ao cửa rồng dữ, hoa sen xanh ở suối Bắc trong hang La-sát ở phía Nam núi A-na-tư.

Hựu xét: Pháp thân vô hình tùy ứng mà hiện, tuy là hư ảnh sương mù nhưng là Như lai nên bỏ thân rồng quỷ mà nói pháp cho các trời. Đó lấy kinh mà nói. Nên các hóa Phật đều là chân thật, đây là đó.

9. Vua A-dục tạo ra tám vạn bốn ngàn ngôi tháp.

Phật và bốn chúng đi vào ấp. Có hai đứa trẻ nghịch cát thấy Phật có tướng oai nghi đẹp đẽ. Đứa lớn bèn lấy cát giả làm mì gạo mà đổ vào bát Phật. Đứa nhỏ ưa thích, nhân đó mà phát nguyện xin được làm vua Tán Cái cai trị một thiên hạ mà vẫn cúng dường Chư Phật. Phật sai A-nan lấy cát bỏ ở chỗ Phật đi kinh hành. Do đó Phật thọ ký, về sau quả thật sinh làm vua tên là Vô Ưu, thân lớn nhám nhúa vua không thích gặp. Nhưng vẫn có chí lớn chuyên đi chinh phạt. Đất nứt ra xuất hiện binh giáp do đó đánh thắng mà tất cả đều qui phục. Đến đến bờ biển, vua băng mà nổi ngôi. Các vị trời làm lễ quán đảnh, thần nhân vui mừng. Truyện nói: Lúc mới tôn lên làm vua thì vòng sắt bay xuống cõi Diêm-phù-đề, trên hư không đất cách bốn mươi dặm đều có thần thuộc quỷ thần. Sau hiện oai dữ giết chết năm trăm vị quan, đốt chết các người nữ mà gọi là vua Ác Dục. Lập Nâu-đà làm Đại thần (là đứa trẻ ưa thích trước đây) thừa vua lập các ngục, giết người đã vào thì không ra khỏi. Thương chủ Tỳ-kheo nói pháp cho vua nghe, vua nghe pháp sinh tín kính mà bỏ nghiệp làm địa ngục ở trước, được Phật xa thọ ký.

Kinh Thí Dụ nói: Trong cung, thường cúng dường bốn việc cho hai muôn vị Sa-môn. Có Sa-di tên Đoan Chánh mới mười ba tuổi hiện thần thông ăn hết thức ăn của hai muôn vị Phạm Chí khiến theo Phật hóa. - Truyện nói: Vua hỏi Đạo nhân giết hại phi lý làm sao diệt tội được? Đáp rằng: Chỉ có xây tháp, cúng dường tăng, thả người tội, cứu giúp người nghèo thiếu v.v... Lại dùng thần lực lấy tay che ánh sáng mặt trời, phát ra tám vạn bốn ngàn tia sáng chỉ chỗ xây ngôi tháp. Liền

phá bẫy tháp lớn lấy xá-lợi rồi theo rồng lấy hợp báu và các thứ trang nghiêm. Khiến quỷ thần ở châu này cứ một ức nhà thì lập một tháp. Liền lấy ngày mười lăm có nhật thực, nguyệt thực trong tháng ấy mà cùng lúc xây dựng tám vạn bốn ngàn ngôi tháp. Trời người đều vui mừng. Vua A-dục đã xây tháp rồi bèn đến chùa Kê Tước. Ưu-ba-quật-đa dắt quyến thuộc từ nước Ma-thâu-la mà bay đến chỗ vua. Kế khắp chỉ chỗ Phật đi qua mà đều xây tháp thờ đại đệ tử Phật cũng cùng nhau cúng dường. Trở về chánh điện đốt hương kính thỉnh, liền có ba mươi vạn vị Tỳ-kheo đến nhóm họp. Lại cảm được Tôn giả Tân-đầu-lô vén mày nói pháp cho vua nghe: Ta ở núi Kiền-đà-ma-la cùng đi có vạn vị La-hán, vua khắp cúng dường đủ ức trăm ngàn vàng. Cho đến khi vua già yếu bị Thái tử đối xử tệ đưa cho nửa trái am-la thực hàng trong Tăng. Đến đời vua thứ tư. Nịnh thần bảo vua muốn cho danh đức còn lâu với đời thì phải phá hoại các tháp. Trước đến chùa Kê Tước, sư tử đá gặm thét thì sợ mà vào thành. Bèn phá hoại tăng phòng, giết hại Tỳ-kheo, ra lệnh được đầu Sa-môn thì thưởng trăm lượng vàng. Lúc đó, có Đạo nhân hóa thành nhiều đầu, khiến chặt lãnh thưởng mà kho cạn. Thần tháp Nha xỉ oán hận. Bèn có thần Thiên nữ xô núi đè vua và quân lính chết vô số. Con cháu Khổng Tước do đó mà dứt mất.

Hữu xét: Tám muôn ngôi tháp là huyền ký việc sau rộng nói ra thì ứng nghiệm đã rõ, chọn lựa ghi chép gia phả đầu cuối mà nói về họ Thích, chỉ ghi rõ chuyện vua A-dục xây dựng tháp Phật, tuy văn rườm rà mà việc tháp thì ghi đầy đủ.

10. Di pháp của Phật Thích-ca dứt mất.

Kinh Tạp A-hàm nói: Ta diệt độ rồi một trăm năm sau thì có Ưu-ba-quật-đa làm Phật sự, giao phó chánh pháp của ta cho trời người, giáo pháp ở đời một ngàn năm bất động. Lại bảo Thiên Đế Tứ vương hộ trì chánh pháp hơn một ngàn năm sau thì có phi pháp xuất hiện và mưa to gió dữ có nhiều tai ương. Các vua bốn phương giết hại Tỳ-kheo phá hủy chùa tháp (đây là Hồi giáo, Ấn-độ giáo) suốt mười hai năm. Sau đó các Tỳ-kheo lại nhóm họp ở giữa nước. Vua Câu-diêm-di sinh con là Nan Đương, tay giống như có thoa máu, thân mặc áo giáp, có sức khỏe của trời, có năm trăm người con Đại thần hình tướng đều giống như thế. Suốt một ngày mưa máu mà được nổi ngôi vua. Bèn đánh chiếm bốn vị vua độc ác kia và giết hết vua Diêm-phù-đề. Tam Tạng Tỳ-kheo nói pháp cho vua nghe. Vua nghe pháp mà sinh tín kính, cúng dường Tăng không tiếc, các thứ cúng dường suốt mười hai năm. (Có một nhóm

Tăng) vị được lợi dưỡng mà không tu ba nghiệp tự làm đẹp thân mình, xa lìa pháp xuất gia, trời rồng ghét bỏ không che chở, lớn tiếng nói rằng: Bảy ngày nữa Phật pháp sẽ diệt. Đến ngày nói giới thì các vị Tăng đấu tranh, đấu ba trăm người mà chỉ có một vị La-hán. Tam Tạng Tỳ-kheo không chịu nghe giới, còn La-hán muốn nghe. Đệ tử đánh nhau và giết hại nhau, do đó mà diệt hết. Các trời người buồn khổ, khóc lóc. Mặt đất đai rung chuyển sáu cách đều phải lìa tan vua Câu-diêm-di nghe chuyện thì rất buồn khổ. Các kẻ tà kiến tranh phá tháp miếu và giết hại Tỳ-kheo. Phật pháp bỗng nhiên diệt mất cùng lúc.

Pháp diệt hết, kinh nói các tướng diệt, nghĩa là thích áo thế tục ưa ăn mặc đẹp, ăn thịt uống rượu, nuôi chứa tám thứ bất tịnh.

Tăng Hựu nói: Dùng Phương Đẳng thâm mật mà định nhân, đó là biết Tam bảo thường trụ. Pháp thường trụ thì lý không có khởi và diệt, khởi lên và diệt mất là tùy duyên nghiệp ở đời, sớm lìa ẩn mất về Tây, không hai ngàn sáng mà sáng mãi.

Ta cảm thông với Đạo sợ là chẳng phải mưu tánh của con người, thần giao lý hội như có y cứ nhất định. Trước y cứ vào tướng cuối, đó là một thời kỳ. Còn như Đại qui thì đều xuất một. Như Ma-da các kinh hơn một ngàn năm trăm năm pháp quán Bất tịnh không nghe vào lúc ấy, nay tuy ra đời nhưng người học chưa biết rõ, hoặc cho là diệt mất, người có hạnh dụng sao lại ngại thường còn. Lại nói Phật độ người nữ thì chánh pháp giảm còn phân nửa, nếu tu hành tám pháp tôn kính thì trở lại một ngàn năm. Đây cũng là cứ hạnh mà có sáng tối. Như lai khi còn ở đời còn có người không nghe không thấy, hướng chi là diệt độ rồi lại căn độn chướng dày thật là tướng diệt. Cho nên kinh nói: Tịnh độ ta chẳng lường đối mà chúng sanh thấy bị đốt cháy hết, đây há chẳng y cứ vào tín giải mà có sáng tối. Cho nên có hưng vong khác đường. Lại y theo luận Thiện Kiến nói: Phật pháp trụ ở đời một muôn năm, năm ngàn vị tu Đạo được ba Đạt trí, sau năm ngàn năm thì tu Đạo chẳng được, nhưng có cạo tóc mặc áo cà-sa nối nhau mãi. Lấy đây mà nhìn biết kinh luận nói có thêm bớt khác nhau, há chẳng theo tình người mà thấy sao?

Lại nói theo Đại thừa thì Phật giao chánh pháp cho Tân-đầu-lô, La-hầu-la, v.v... mười sáu Đại A-la-hán bảo giữ gìn Phật pháp - Lại có chín mươi chín ức các A-la-hán ở trước Phật nhận lời sống lâu mà hộ pháp không dứt. Các Đại A-la-hán đều có quyến thuộc lại ở Diêm-phù-đề và ba phương kia ở trên cõi trời để làm ruộng phước hộ pháp còn mãi.

Lại theo Biệt truyện, Phật diệt độ rồi trong tám trăm năm, ở nước Sư Tử có vị Đại A-la-hán tên là Độ Hữu, khi sắp diệt độ thì mời khắp bốn chung bảo rằng: Phật giao phó chánh pháp cho Ca-diếp, nhần đến mười sáu vị Đại A-la-hán ở bốn châu thiên hạ sống lâu mà hộ pháp, cho đến người sống giảm còn mười tuổi, kiếp đao binh xảy ra, các bậc Thánh lúc đó tạm ẩn mất. Khi người tuổi thọ tăng lên một trăm năm thì bậc Thánh đều xuất hiện như trước, sự hóa đạo lại phục hưng. Khi tuổi thọ của người tăng lên đến sáu muôn năm thì các bậc Thánh đều nhóm họp ở cõi Diêm-phù-đề, thâu nhặt tất cả xá-lợi Như lai dựng một ngôi tháp lớn bằng bảy báu trang nghiêm vọt lên hư không. Các A-la-hán đều lễ tháp Phật nghĩ rằng: Kính lễ Phật Thích-ca Mâu-ni có bao nhiêu xá-lợi, chúng con vâng lời di chúc của Phật mà giữ gìn chánh pháp. Nay thì duyên đã hết, việc làm đã xong, chúng con hôm nay xin từ già mà nhập Niết-bàn. Nhờ nguyện lực mà trên hư không có lửa đốt hết, không còn di hài, xá-lợi Như lai chìm vào lớp kim cương. Bấy giờ, trên thế giới, danh từ Tam bảo diệt mất. Đến khi tuổi thọ con người tăng lên đến bảy muôn tuổi, thì có bảy muôn ức vị Bích-chi-Phật xuất hiện, chỉ hiện thân thông biến hóa làm ruộng phước cho thế gian. Như thế cho đến người sống tám muôn tuổi thì Phật Di-lặc hạ sinh. Y cứ vào đây thì Phật hóa thường nối nhau.

Tôi cho rằng gia phả Phật chỗ tu thì khác với thường. Theo tục mà nêu gia phả thì khởi đầu có ba mươi lăm, giữa dòng theo mạch thì chẳng phải một. Phật thì bắt đầu mà không bắt đầu là nói lên lúc bắt đầu tìm Đạo. Cuối thì cuối mà không cuối, chỉ là nói duyên hóa đạo, chẳng cạn. Nói theo đây thì sự lưu hóa của Đức Thích tôn hết từ khi người sống đến sáu muôn tuổi. Độc giác tiếp thống gia vận tốt hơn ngàn thước. Nhưng kinh luật nói về tướng ngàn năm muôn năm, lấy tình riêng mà chỉ ra cũng có phù hợp chỗ trệ ngại thì tinh xá Kỳ-hoàn cách nước Xá-vệ chỉ gang tấc, Phật ở đó hai mươi lăm năm mà chín ức nhà trong thành kẻ thấy nghe biết Phật chỉ có một phần ba. Lấy đây mà xét há chẳng thông suốt hay sao?

Lại họ Thích, pháp tục có hai duyên, tục thì vẫn ở ngôi vua, vua Ô-trường ở Bắc thiên v.v... là đó. Còn Đạo thì đầy khắp Đại Thiên, xa thông sáu muôn, nối tiếp nhau mãi cùng pháp đều còn. Cho nên Đạo truyền đến Đông xuyên ba lần bị giết hại. Tuy nói Phật pháp ở đây diệt mà ở các nước vẫn còn, nhưng mười sáu vị Đại thánh, ức ngàn kẻ vô học vẫn ngậm che chở phục hưng, đây thì diệt mà không thể diệt được, vì chẳng phải là sự mưu tính của người. Hoàng thật có thể mở rộng chân

trở về Thánh lực, chỉ nên y cứ vào chuẩn, thành giáo quán dụng mà noi theo. Đè nén vọng tưởng điên đảo, dẹp trừ nghiệp nhiễm, ra công chẳng thôi thì sẽ có lúc thay đổi, cho nên trình bày ở cuối gia phả.